

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, Nghị quyết số 05-NQ/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, thống nhất với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các đơn vị đối với việc xây dựng các mô hình Chủ nghĩa xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển thành phố; đưa nhiệm vụ xây dựng và phát triển các mô hình chủ nghĩa xã hội vào kế hoạch phát triển của từng ngành, địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Việc triển khai, tổ chức thực hiện phải bám sát tình hình thực tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành.

2.2. Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền,



rõ trách nhiệm và rõ kết quả”. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề ra.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân

1.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính; kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền từ thành phố đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Xây dựng và phát triển mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố liên kết với mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phân đấu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố giữ vững vị trí trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

1.3. Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính. Phân đấu đến năm 2030, có từ 85% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; đến năm 2040, 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

1.4. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp “chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện” với 3 nhóm tiêu chí về: trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ;

mức độ chuyên đổi số, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tiếp dân, tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý tình huống với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, báo chí, hội nhập, ứng xử với tôn giáo, ứng xử trên mạng xã hội, thực hiện tốt “nụ cười công sở” gắn với tiêu chí “4 xin”, “4 luôn”, “5 không”¹. Xây dựng công sở xanh, văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiện ích cho người dân. Công khai, đa dạng hoá hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (hòm thư điện tử, zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng, App trên điện thoại...);

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

1.5. Thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục hành chính; chủ động cắt giảm tối đa khâu trung gian, thủ tục rườm rà, đơn giản hóa thủ tục, công khai minh bạch quy trình xử lý, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.6. Thiết lập các kênh tiếp nhận, xử lý kiến nghị, tố cáo vi phạm pháp luật minh bạch, thuận tiện. Công khai kết quả xử lý vi phạm, nhất là những vụ việc liên quan cán bộ, công chức để tạo niềm tin xã hội.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.7. Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp hướng đến mục tiêu hải quan phi giấy tờ, hải quan số, hải quan thông minh.

Đơn vị thực hiện: Chi cục Hải quan khu vực III

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

¹ “4 xin”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; “4 luôn”: Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ; “5 không”: Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; Không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội

Đưa ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đi sâu vào đời sống chính trị - xã hội, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội với mục tiêu: 100% các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố ban hành bảo đảm tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. 100% các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố được Sở Tư pháp tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định. 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật. 100% tin bài được cập nhật hàng tuần trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố. 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định. 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu.

Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026- 2030.

3. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

3.1. Phát huy nội lực, tạo bứt phá toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội. Phần đầu tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phần đầu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.247 USD/người; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,4 triệu tỷ đồng.

Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì; Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.2. Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố. Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số.

Phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm không dàn trải, manh mún, tập trung các dự án lớn, tạo động lực phát triển. Giao nhiệm vụ thu ngân sách và tỷ lệ điều tiết hợp lý cho cấp xã.

Triển khai các cơ chế đặc thù về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội để huy động mọi nguồn lực hợp pháp phát triển thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.3. Tập trung triển khai có hiệu quả việc xây dựng và vận hành Khu thương mại tự do; hình thành một không gian thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại - dịch vụ, tài chính - ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D). Thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội đã được thông qua; Thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút FDI công nghệ cao.

Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.4. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào chuyển đổi số, nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn thông tin và trình độ thích nghi với công nghệ hiện đại của người dân thành phố. Thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, nâng cao nhận thức về trách nhiệm và hành vi đúng mực của người dân khi tham gia vào môi trường trực tuyến.

Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể hoá thực hiện Điều 7 về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.5. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mức độ thông minh và công nghệ sạch; ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp mũi nhọn, đặc biệt là các ngành phục vụ chuỗi giá trị toàn cầu và các ngành có lợi thế chiến lược của thành phố. Phân đầu tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố đạt 52-55%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%.

Khôi phục và phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp - dịch vụ từng là thế mạnh của thành phố. Thành lập mới cụm công nghiệp, tăng cường thu hút các tập đoàn năng lượng lớn đầu tư vào Hải Phòng, phát triển mạnh các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo như: điện gió ngoài khơi, điện mặt trời... Tập trung triển khai Dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.6. Phân đầu Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5 - 16,5%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.7. Thành lập mới các khu kinh tế, khu công nghiệp; ưu tiên thành lập các khu, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao.

Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.8. Phát triển dịch vụ logistics hiện đại gắn với cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với triển khai các dự án trọng điểm của thành phố. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các hãng tàu lớn trên thế giới, tăng tần suất tuyến tàu container trực tiếp đi châu Âu, châu Mỹ.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.9. Thu hút đầu tư xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại, các siêu thị đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí. Phát triển thương mại điện tử. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng hóa trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng các FTAs.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.10. Phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn của thành phố, lấy chất lượng du lịch và trải nghiệm của du khách làm trung tâm. Xây dựng các tuyến du lịch, cải thiện hạ tầng giao thông để kết nối Cát Bà - Đồ Sơn - Côn Sơn - Kiếp Bạc thành chuỗi không gian du lịch biển - đảo - di sản tâm linh, gắn với giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc vùng duyên hải Bắc Bộ. Mở thêm các đường bay kết nối trực tiếp Hải Phòng với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn trong nước và châu Á. Phấn đấu đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt khách đến với Hải Phòng trải nghiệm

các sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo như du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe; từng bước khai thác, phát triển du lịch tại đảo Bạch Long Vĩ.

Phát triển du lịch nông thôn gắn với văn hóa làng nghề, tập trung xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp trải nghiệm đời sống nông thôn, quảng bá các sản phẩm nghề truyền thống, kết hợp với doanh nghiệp lữ hành xây dựng các tuyến du lịch sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên và ẩm thực địa phương.

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.11. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nông lâm thủy sản theo hướng sản xuất kinh doanh hàng hóa, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm; mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nông nghiệp hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể để bảo tồn, phát triển và nâng tầm thương hiệu các cây trồng đặc sản trên địa bàn thành phố, đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực thủy sản. Phấn đấu đạt 230 triệu đồng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản vào năm 2030. Nghiên cứu, ban hành và triển khai các chính sách đột phá, đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ hình thành các hợp tác xã kiểu mới, các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến sâu đến thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển bền vững về nuôi trồng và khai thác hải sản.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3.12. Tạo lập văn hóa đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho người dân, nhất là trong giới trẻ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hội nhập, trình độ ngoại ngữ, năng lực chuyển giao, lãnh hội và làm chủ khoa học công nghệ hiện đại. Đầu tư xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng quy mô Vùng đồng bằng sông Hồng. Thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo. Thành phố

phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

4. Đẩy mạnh liên kết vùng, hoàn thiện không gian phát triển

4.1. Hoàn thành tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch chung thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý II/2027.

4.2. Mở rộng không gian đô thị, thúc đẩy quá trình đô thị hóa nhanh và bền vững hơn; phát triển đô thị thành phố theo mô hình mạng lưới liên kết, xanh, thông minh; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt; thích ứng với biến đổi khí hậu; có nền kiến trúc đô thị tiên tiến, giàu bản sắc.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện. Xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc.

Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

4.4. Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội bảo đảm phát triển đồng đều, hài hòa các khu vực của thành phố; trọng tâm là: (i) Triển khai Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh

Hung Yên) để thúc đẩy phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; (ii) Nghiên cứu xây dựng tuyến đường kết nối giữa sân bay Gia Bình và Cảng Lạch Huyện.

Đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng thông minh, hiện đại, chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng xanh thân thiện môi trường; kết nối đồng bộ, thuận tiện giữa đô thị với các trung tâm du lịch, dịch vụ, khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố. Mở rộng quy hoạch, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, không gian ngầm để kết hợp các công trình thương mại, dịch vụ.

Đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển. Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạch, sông Cẩm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, sông Hàn, sông Luộc, sông Hồng. Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, Vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.

Tập trung các nguồn lực để cùng đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và kết nối cảng biển Hải Phòng. Cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt - Trung.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Nhà ga hàng hóa và mở rộng sân đỗ máy bay Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; tiếp tục nâng cấp Cảng hàng không phù hợp với nhu cầu vận chuyển và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Hải Phòng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

4.5. Chủ động phối hợp với Hà Nội, Quảng Ninh và các tỉnh trong vùng đồng bằng Bắc Bộ nhằm thúc đẩy liên kết vùng hiệu quả trên các lĩnh vực. Phát huy vai trò cực tăng trưởng của thành phố trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải

Phòng - Quảng Ninh; khai thác tốt các hành lang, vành đai kinh tế nối với Thủ đô và hành lang kinh tế ven biển.

Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Xây dựng, phát triển, hoàn thiện các thành phần kinh tế

5.1. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực. Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhằm thu hút đầu tư. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 87.000 doanh nghiệp tư nhân, trong đó ít nhất 3 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; khu vực kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,5 - 15%/năm đóng góp khoảng 43 - 45% GRDP và 55 - 57% thu ngân sách nội địa (trừ tiền sử dụng đất). 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ phần mềm kế toán, tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị cơ bản. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân thành phố đầu tư các dự án chiến lược; mở rộng chuỗi liên kết vệ tinh quanh doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn nội địa.

Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

5.2. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng. Phấn đấu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 95% vào năm 2030, đạt 100% vào năm 2045.

Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

5.4. Khuyến khích, hỗ trợ người nông dân dồn điền, đổi thửa, thành lập các trang trại, khu sản xuất tập trung, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các thương hiệu, sản phẩm OCOP.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Xây dựng văn hóa Hải Phòng hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc

6.1. Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng đồng bằng sông Hồng, tạo dấu ấn bằng bản sắc riêng và sức lan tỏa mạnh mẽ. Tổ chức các chương trình, vở diễn, sự kiện văn hoá nghệ thuật, cuộc thi sáng tác, biểu diễn âm nhạc quy mô quốc gia quốc tế; xây dựng các không gian văn hóa nghệ thuật để kết nối các tour, tuyến, hình thành điểm hẹn văn hóa định kỳ để du khách tham quan và trải nghiệm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc cho học sinh trong các nhà trường. Triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa phục vụ phát triển và nâng cao vị thế của thành phố. Đến năm 2030, 90% đến 95% thông tin trên mạng xã hội về thành phố là thông tin chính thống, tích cực. Phối hợp với người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội tham gia chia sẻ thông tin chính thống, tích cực về thành phố.

Xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp văn hoá thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thiết lập hồ sơ gia nhập mạng lưới thành phố sáng tạo của UNESCO đối với một số lĩnh vực văn hoá có lợi thế như: âm nhạc, ẩm thực, sản phẩm du lịch biển... Đa dạng các loại hình nghệ thuật: truyền thống, dân gian đương đại, ca múa nhạc hiện đại, nghệ thuật hàn lâm...; phát triển các hoạt động thử nghiệm sáng tạo văn hoá nghệ thuật mới, nghệ thuật đương đại, đa phương tiện, nghệ thuật có yếu tố tích hợp từ công nghệ số. Nghiên cứu cơ chế khuyến khích và công nhận sáng kiến của người dân nhất là giới trẻ trong chủ động đề xuất ý tưởng, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động sinh hoạt văn hoá ở cộng đồng dân cư.

Xây dựng, triển khai bộ quy tắc ứng xử chung cho mọi công dân thành phố trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng văn hóa nông dân, văn minh nông thôn, thực hiện có hiệu quả phong trào “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố

kiểu mẫu”, bình xét, biểu dương các gia đình, thôn, tổ dân phố tiêu biểu hằng năm. Phát triển các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao, tổ chức chương trình “Nông dân vui khỏe - Làng quê giàu đẹp”.

Khảo sát, đánh giá di sản (không gian phân bố, trữ lượng, đặc trưng, giá trị của các loại hình di sản...); đầu tư quy hoạch, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Ứng dụng công nghệ số trong truyền thông, quảng bá 100% các di tích lịch sử văn hoá cấp thành phố. Xây dựng Chương trình “Đưa di sản văn hoá vào học đường”, đưa nội dung tìm hiểu về giá trị văn hóa truyền thống, truyền dạy, thực hành các sản phẩm văn hóa truyền thống và các môn học chuyên đề, ngoại khóa của nhà trường. Hằng năm, có tối thiểu 30 - 40% lượt thanh niên, thiếu niên, nhi đồng được tiếp cận hoạt động thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa trên địa bàn thành phố. Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống. Đến năm 2045, có ít nhất 75% người dân Hải Phòng được tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

Xây dựng “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh” với những dấu ấn về cuộc đời, thân thể, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm: Không gian Tượng đài Hồ Chí Minh tại Quảng trường Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, nhà hát thành phố, khu di tích, khu tưởng niệm, trung tâm văn hoá, thể dục, thể thao; tủ sách, không gian đọc sách; khu trưng bày ảnh, kỷ vật, các tác phẩm văn hoá, nghệ thuật; phòng truyền thống của các ngành, địa phương; mô hình, tấm gương học tập làm theo Bác tại nơi sinh hoạt văn hoá, chính trị cộng đồng, không gian số, các sản phẩm truyền thông hiện đại...

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

6.2. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo đối với công cuộc phát triển thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.3. Xây dựng, phát triển các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố để đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực, “dòng chảy thông tin xanh”, đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trên địa bàn thành phố.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.4. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố.

Đơn vị thực hiện: Công an thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Ngọc Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

7. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỂ XÂY DỰNG CON NGƯỜI HẢI PHÒNG CÓ TRI THỨC, TAY NGHỀ CAO

7.1. Đa dạng hóa nội dung, phương thức dạy - học, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Phát triển, kết nối, khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, kho học liệu số dùng chung và các nền tảng dạy - học trực tuyến trong toàn hệ thống giáo dục. Xây dựng, triển khai Chương trình “Đưa di sản văn hóa vào học đường”, gắn giáo dục lịch sử - văn hóa với giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm, hướng nghiệp. Phát huy mạnh mẽ phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thực chất, rộng khắp.

Tạo lập môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng theo lộ trình 3 bước (hoàn thiện nền tảng, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu); tập trung vào các nhóm giải pháp sau: (i) tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên đất cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm điều kiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; (ii) xây mới các phòng học và các phòng hỗ trợ học tập còn thiếu ở các cấp học; (iii) đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng, sân chơi, bãi tập, cùng các phòng học chuyên biệt dành cho các môn năng khiếu; (iv) tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ sinh viên vay vốn học tập với lãi suất thấp nhất, tạo điều kiện trang trải chi phí học tập; thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Hải Phòng.

Tham mưu chủ trương đầu tư phát triển Trường Đại học Hải Phòng, Đại học Hải Dương và một số trường cao đẳng, trung cấp thành trường chất lượng cao, bảo đảm năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề ở một số nghề trọng điểm, có lợi thế như cơ khí - chế tạo, công nghệ thông tin,

logistics, kỹ thuật cảng biển, công nghệ vật liệu mới; thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và doanh nghiệp. Nghiên cứu, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng xây dựng Đề án thành lập khoa tài năng trong các trường về công nghệ thông tin, tự động hóa... Đến năm 2030, tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán đạt 65%.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên ngành giáo dục với 3 nhóm tiêu chí về: phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm; năng lực chuyên môn, đổi mới, hội nhập; sức khỏe, bản lĩnh, trách nhiệm cộng đồng. Xây dựng học sinh, sinh viên - hình mẫu công dân xã hội chủ nghĩa tương lai gồm 3 nhóm tiêu chí: phẩm chất (lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm; đạo đức trong sáng, nhân văn; khát vọng cống hiến); năng lực (đổi mới, sáng tạo; hội nhập quốc tế; tự chủ, tự cường); sức khỏe và trách nhiệm cộng đồng (thể chất khoẻ mạnh; tinh thần vững vàng; lối sống xanh, ý thức bảo vệ môi trường).

Triển khai phong trào học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế hỗ trợ tiền ăn trưa cho 100% trẻ mầm non, tiểu học. Cụ thể hoá, xây dựng “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “thôn, tổ dân phố học tập”, “xã, phường học tập”; xây dựng các thư viện sách điện tử, tủ sách cộng đồng, tổ chức các buổi đọc sách, giao lưu, tạo văn hóa đọc sách trong Nhân dân. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình mới, tấm gương sáng về tinh thần tự học, học không bao giờ muộn.

Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7.2. Đổi mới tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định: Giảm tải lý thuyết, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, kỹ năng sống; tích cực giáo dục chính trị - tư tưởng, truyền thống, pháp luật, môi trường trong môn học và ngoại khóa; khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh. Xây dựng môi trường học đường nhân văn: Xây dựng trường học an toàn, dân chủ, thân thiện, kỷ cương; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm; chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường.

Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.3. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

8. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

8.1. Phát huy vai trò của y tế dự phòng và y tế cơ sở; cải thiện chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận, thụ hưởng các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện một cách minh bạch, thuận lợi. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ y, bác sĩ trên địa bàn thành phố với 4 nhóm tiêu chí: có y đức, yêu nghề, tận tâm, trách nhiệm.

Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; phát triển hình thức khám chữa bệnh trực tuyến; áp dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đưa Hải Phòng trở thành địa phương nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế. Phấn đấu đến năm 2030, đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

Thực hiện khám chữa bệnh tại trạm y tế gắn với mô hình bác sĩ gia đình; người dân được thanh toán kinh phí khám chữa bệnh qua thẻ bảo hiểm y tế tại trạm; quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử. Phấn đấu tỷ lệ người dân được khám và quản lý sức khỏe tại trạm y tế năm 2026 là trên 65%; năm 2029 trên 95%; từ năm 2030 đạt 100%.

Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố được kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đạt yêu cầu đạt 100%.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

8.2. Tham mưu xây dựng chính sách phát triển sản xuất thực phẩm theo hướng hữu cơ, an toàn, thân thiện với môi trường. Tỷ lệ thực phẩm tươi sống được kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường đến

năm 2030 đạt 50%, đến năm 2045 đạt trên 70%. Tỷ lệ thực phẩm bao gói chế biến sẵn được kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước khi đưa ra tiêu thụ trên thị trường đến năm 2030 đạt 40%, đến năm 2045 đạt trên 60%.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

8.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đưa Hải Phòng trở thành địa phương nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 70% trở lên, trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 60% trở lên; tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt từ 10% trở lên.

Đơn vị thực hiện: Bảo hiểm xã hội thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030

9. Đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển toàn diện con người

9.1. Đảm bảo quyền có chỗ ở ổn định, an toàn cho người dân Hải Phòng, đặc biệt tập trung giải quyết nhu cầu nhà ở cho các nhóm ưu tiên; phát triển quỹ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân có chất lượng với giá cả hợp lý, với hạ tầng đồng bộ, lấy người dân và cộng đồng làm trung tâm, trên cơ sở các nguyên tắc “công bằng - nhân văn - đoàn kết”; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, bảo đảm mọi người dân đủ điều kiện tại Hải Phòng đều được hưởng lợi từ chính sách nhà ở xã hội.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.2. Tăng cường ngân sách nhà nước và xã hội hóa để nâng cao đời sống của người có công; đến năm 2030, 100% hộ gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.3. Mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức trợ cấp xã hội thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách thành phố và nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với xu thế phát triển mới.

Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước tham gia xây dựng, phát triển cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở dưỡng lão. Xây dựng cơ sở chăm sóc người khuyết tật; người cao tuổi cô đơn, không có nơi nuôi dưỡng. Phấn đấu 100% các bệnh viện đa khoa cấp thành phố có khoa lão khoa hoặc đơn nguyên lão khoa.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.4. Xây dựng “Thành phố xanh”, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm phát thải các-bon phù hợp cho lĩnh vực kinh tế trọng điểm trên toàn thành phố, xây dựng thí điểm thị trường các-bon của thành phố nhằm tạo sự chuẩn bị để tham gia chính thức vào thị trường các-bon quốc gia. Giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng nhằm đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Quyết liệt triển khai các dự án thu gom và xử lý nước thải, tập trung thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ thu, gom xử lý rác thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.5. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.6. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100%.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Trần Văn Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

9.7. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân. Hiện đại hóa và nâng cao chất lượng công tác dự báo, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số; nâng cao chất lượng việc làm, bảo đảm việc làm bền vững. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; giải quyết việc làm cho 100.000 lượt lao động/năm; nâng cao chất lượng lao động; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 90% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55%.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo vệ vững chắc thành phố và đất nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa

10.1. Chú trọng xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm, bảo đảm chất lượng.

Triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc. Đổi mới, nâng cao chất lượng “Phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Đầu tư xây dựng vững chắc hệ thống công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống.

Tăng cường năng lực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; đầu tư xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng, công trình quốc phòng, nhất là tuyến biển, đảo gần bờ. Xử lý hiệu quả những vấn đề an ninh hàng hải, bảo vệ ngư dân và các hoạt động kinh tế hợp pháp phù hợp theo công ước quốc tế trên Biển Đông.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Ngọc Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.2. Xây dựng huyện đảo Bạch Long Vĩ vững mạnh về quốc phòng, trở thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ; khảo sát, nghiên cứu báo cáo đề xuất Trung ương chủ trương mở rộng đảo, xây dựng sân bay lưỡng dụng, thúc đẩy phát triển du lịch và kết nối vùng theo trục Trung tâm thành phố - Cát Hải - Bạch Long Vĩ - Đảo Hải Nam, Trung Quốc.

Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.3. Xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; nhận diện, triệt tiêu từ gốc rễ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông, giảm số vụ tai nạn, số người chết, bị thương. Xây dựng “Thành phố Hải Phòng an toàn cháy nổ, an toàn giao thông”. Xây dựng văn hoá giao thông; kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí; không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, đua xe trái phép. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cá nhân công dân “đúng, đủ, sạch, sống”, có khả năng chia sẻ kịp thời, đầy đủ, chính xác. Triển khai cơ sở dữ liệu điện tử về xử phạt vi phạm hành chính, quản lý án lệ, tra cứu trực tuyến.

Đơn vị thực hiện: Công an thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Ngọc Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm cháy nổ. Phấn đấu 70% trở lên số đơn vị cấp xã được công nhận là “Địa bàn an toàn cháy nổ”; 100% học sinh phổ thông thuộc các trường trên địa bàn được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ; 100% người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trên địa bàn xã được tuyên truyền, tập huấn, trải nghiệm phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ; 70% trở lên cơ sở thuộc diện quản lý phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ không có tồn tại, vi phạm, không xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại về người trong vòng 12 tháng.

Đơn vị thực hiện: Công an thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.5. Xây dựng “Thành phố Hải Phòng không ma túy”, với tỷ lệ số địa bàn cấp xã không ma túy đạt 30% - 50% trong giai đoạn 2025 - 2027, 50% còn lại trong giai đoạn 2027 - 2030; giữ vững địa bàn cấp xã không ma túy (từ năm 2031 và những năm tiếp theo). Tổ chức phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn thành phố, quyết tâm không để thành phố trở thành địa bàn sản xuất, trung chuyển ma túy.

Đơn vị thực hiện: Công an thành phố.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

11. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác phát triển

Tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đẩy mạnh đối ngoại toàn diện trên ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường quan hệ hợp tác thực chất, bền vững với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, địa phương nước ngoài có thế mạnh phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Chủ động lồng ghép các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo thành phố với sự kiện quốc gia nhằm quảng bá hình ảnh Hải Phòng; tăng cường kết nối với cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam để khai thác tối đa các cơ hội hợp tác. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động 73- CTr/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, tích cực tham gia cơ chế, diễn đàn đa phương, góp phần nâng cao vị thế thành phố.

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác đối ngoại; mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với các đảng, tổ chức chính trị - xã hội của địa phương kết nghĩa, bạn bè truyền thống. Gắn hoạt động đối ngoại với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân, phát huy nguồn lực kiều bào, viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tăng cường tình hữu nghị, hiểu biết giữa nhân dân Hải Phòng và nhân dân các nước.

Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư

về ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 10/4/2019 về phát triển, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, kinh tế đối ngoại, mở rộng không gian kinh tế thành phố. Đa dạng hóa đối tác, tham gia thu hút FDI công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh, tuần hoàn, năng lượng sạch. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, phát thải ròng bằng “0”. Nâng cao hiệu quả các thỏa thuận quốc tế, thúc đẩy liên kết vùng, mở đường bay quốc tế.

Tăng cường khả năng kết nối toàn cầu của thành phố, hướng tới định vị thương hiệu Hải Phòng trên bản đồ quốc tế như một thành phố đáng sống - đáng đầu tư - đáng trải nghiệm. Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành điểm đến hấp dẫn của công dân toàn cầu, doanh nghiệp FDI, tổ chức quốc tế và các sự kiện mang tầm quốc tế. Tăng cường sự hiện diện của Hải Phòng tại các diễn đàn, sự kiện quốc tế và bảng xếp hạng quốc tế, qua đó góp phần nâng cao vị thế, uy tín và sức lan tỏa của thành phố trong quan hệ quốc tế.

Cụ thể hóa Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030, đổi mới nội dung, hình thức, gắn văn hóa với chính trị và kinh tế đối ngoại. Phát huy giá trị các di sản tiêu biểu như Vịnh Hạ Long - Cát Bà, Yên Tử - Côn Sơn - Kiếp Bạc; đẩy mạnh quảng bá văn hóa, con người Hải Phòng qua hội nghị, lễ hội, sự kiện quốc tế. Chủ động phối hợp xây dựng và quảng bá ra thế giới hồ sơ đề cử UNESCO cho Trang Trình Nguyễn Bình Khiêm và Danh y Tuệ Tĩnh.

Triển khai Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, duy trì giá trị viện trợ 4-5 triệu USD/năm, tập trung vào các dự án bền vững, thiết thực. Đổi mới phương thức vận động, mở rộng phối hợp với doanh nghiệp FDI nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, góp phần bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới toàn diện, hiện đại hóa công tác thông tin đối ngoại; tăng cường ứng dụng công nghệ số, truyền thông đa nền tảng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, báo chí quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.

Tiếp tục cụ thể hóa Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, xây dựng mạng lưới trí thức, doanh nhân kiều bào gốc Hải Phòng. Phát huy tinh thần đoàn kết, huy động trí tuệ, tài chính, công nghệ của kiều bào, đặc biệt thế hệ trẻ. Đẩy mạnh dạy tiếng Việt, bảo hộ công dân, xây dựng cơ chế huy động nguồn lực kiều bào hiệu quả, tổ chức các hoạt động kết nối, giao lưu cho kiều bào.

Triển khai kịp thời công tác lãnh sự, bảo hộ công dân; tăng cường tuyên truyền pháp luật, phòng ngừa di cư bất hợp pháp; chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xử lý linh hoạt vấn đề biên giới, biển đảo. Quản lý chặt chẽ hội nghị, hội thảo quốc tế; xử lý kịp thời các vụ việc lãnh sự liên quan người nước ngoài; triển khai hợp tác quốc tế trong quản lý di cư và an ninh phi truyền thống.

Tăng cường năng lực dự báo, phân tích tình hình quốc tế, tham mưu chính sách kịp thời. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về ngoại ngữ, kỹ năng đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường phối hợp liên ngành và tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò ngoại giao kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, hiệu quả.

Đơn vị thực hiện: Sở Ngoại vụ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Triển khai một số mô hình trọng tâm

Căn cứ thực trạng xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố trong thời gian qua và đặc điểm tình hình của thành phố, tập trung xây dựng, triển khai các Đề án thực hiện một số mô hình trọng tâm xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa (*nội dung chi tiết trong Phụ lục kèm theo*).

12.1. Mô hình “Chính quyền thân thiện”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “Chính quyền thân thiện”. Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở và công sở từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”, xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, vì Nhân dân phục vụ, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa chính quyền với Nhân dân. Đến hết năm 2027, 100% chính quyền cấp xã đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; 100% ban, sở, ngành thành phố đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.

Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Chính quyền thân thiện” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.2. Mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật*”. Xây dựng và vận hành thành phố Hải Phòng có pháp luật giữ vị trí tối thượng trong quản lý nhà nước và xã hội, mọi chủ thể từ các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân đều nhận thức đúng, tuân thủ nghiêm và thực thi đầy đủ pháp luật, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, qua đó bảo đảm nhà nước pháp quyền, kỷ luật, kỷ cương hành chính, quyền con người và quyền công dân được bảo đảm, góp phần phục vụ phát triển bền vững thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Nguyễn Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026- 2030.

12.3. Mô hình “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc*”. Đến năm 2030 Hải Phòng trở thành một trong 100 - 120 thành phố đáng sống nhất thế giới và phần đầu top 50 trong xếp hạng vào năm 2045, thuộc nhóm Alpha trong xếp hạng các thành phố toàn cầu.

Đơn vị thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.4. Mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Thành phố đổi mới sáng tạo*”. Tạo lập môi trường, điều kiện để Hải Phòng trở thành thành phố đổi mới sáng tạo, trong đó hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, trở thành động lực chính để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc để đưa Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.

Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình

“Thành phố đổi mới sáng tạo” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.5. Mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Đến năm 2030, phần đầu xây dựng và hình thành từ 1 đến 2 cụm công nghiệp sinh thái, đồng thời hỗ trợ thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp. Giai đoạn 2031- 2045, khuyến khích, hỗ trợ các chủ đầu tư tiếp tục tham gia xây dựng từ 2 đến 3 cụm công nghiệp sinh thái và thúc đẩy các chuỗi liên kết giữa các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp thứ cấp trong và ngoài cụm. Từ năm 2045 trở đi, tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các cụm công nghiệp sinh thái theo quy hoạch được phê duyệt và thúc đẩy các chuỗi liên kết.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Hoàng Minh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái” trong Quý I/2026; hoàn thành xây dựng Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Quý II/2026 và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.6. Mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: Công bằng, nhân văn, đoàn kết”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: Công bằng, nhân văn, đoàn kết”. Giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành đầu tư xây dựng và bảo đảm đủ điều kiện đưa ra thị trường ít nhất 32.900 căn nhà ở xã hội, bảo đảm đạt tổng số tối thiểu 49.455 căn vào cuối năm 2030. Nhân rộng áp dụng tiêu chuẩn thiết kế xanh, công nghệ thi công tiên tiến (lắp ghép) vào các dự án nhà ở xã hội mới. Đảm bảo tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê/thuê mua hợp lý và 100% dự án mới có đầy đủ hạ tầng xã hội thiết yếu. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý nhà ở xã hội; đơn giản hóa tối đa thủ tục xét duyệt và nâng cao khả năng tiếp cận của người dân.

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: Công bằng, nhân văn, đoàn kết” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.7. Mô hình “Thành phố âm nhạc”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Thành phố âm nhạc*”. Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành một không gian đô thị sáng tạo, nhân văn và giàu bản sắc, trong đó âm nhạc giữ vai trò trục giá trị văn hóa trung tâm, góp phần phát triển toàn diện con người xã hội chủ nghĩa; bồi đắp lối sống đẹp, nhân văn, kỷ cương, củng cố nền tảng tinh thần xã hội và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo động lực bền vững cho sự phát triển của thành phố. Đưa Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa - sáng tạo quy mô lớn, có sức lan tỏa vùng, quốc gia và quốc tế, hướng tới gia nhập Mạng lưới Thành phố Sáng tạo UNESCO về âm nhạc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đến năm 2045.

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Trung Kiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Thành phố âm nhạc” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.8. Mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”.

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch*”. Đến năm 2030: 100% các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; 50% các cơ sở kinh doanh, dịch vụ du lịch tại các địa bàn khác không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; xây dựng hình ảnh du lịch Hải Phòng thân thiện môi trường. Góp phần giảm thiểu rác thải nhựa tại các điểm du lịch như Đồ Sơn, Cát Bà, Hòn Dấu, trung tâm thành phố. Giảm tải gánh nặng xử lý rác thải nhựa tại thành phố, góp phần bảo vệ hệ sinh thái ven biển và tài nguyên thiên nhiên. Tạo ra trải nghiệm du lịch xanh, an toàn và thân thiện với môi trường cho du khách và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân và du khách về tiêu dùng bền vững. Tạo việc làm “xanh” (nhân viên phục vụ, lái xe điện, hướng dẫn viên, nhân viên phân loại rác...) góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương...

Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch” trong Quý III/2026 để trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.9. Mô hình “Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện*”. Đẩy mạnh phát triển Bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và BHYT toàn dân. Mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe từ trạm y tế đến các cơ sở y tế; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng dân số; bảo đảm sức khỏe cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các cặp đôi trước khi bước vào hôn nhân; giảm thiểu tỷ lệ trẻ sinh ra mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe; thực hiện tốt công tác dự phòng, khám bệnh chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Phấn đấu, từ năm 2030 trở đi, người dân khám chữa bệnh tại trạm y tế được miễn viện phí, thanh toán bằng BHYT và nguồn kinh phí hỗ trợ của chính quyền cấp xã.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

12.10. Mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Trường học xã hội chủ nghĩa*”. Hình thành mô hình trường tiên tiến, hiện đại, nhân văn, công bằng và hội nhập, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách đồng bộ, bảo đảm mọi học sinh đều được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện trong không gian học tập tích cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng. Giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thiện mô hình mẫu tại 09 trường, bảo đảm đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ và chất lượng giáo dục. Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn, đề xuất nhân rộng mô hình trường học XHCN ra toàn thành phố trong giai đoạn 2030-2035.

Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lãnh đạo chỉ đạo: Đồng chí Vũ Tiến Phụng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030

12.11. Mô hình “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa”

Xây dựng và triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa*”. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, qua đó góp phần xây dựng thế hệ trẻ Hải Phòng có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh vững vàng, giàu lòng yêu nước, yêu quê hương; có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe tốt, có văn hóa, có tính thẩm mỹ cao; có ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng; có ước mơ, hoài bão, khát vọng và kỹ năng hội nhập quốc tế. Hằng năm, 100% các chi đoàn đăng ký thi đua Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa, 100% đoàn viên đăng ký thi đua Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa. Phấn đấu đến năm 2030, 80% các chi đoàn đạt danh hiệu Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa, 80% đoàn viên đạt danh hiệu Đoàn viên Xã hội chủ nghĩa.

Đơn vị thực hiện: Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xây dựng Đề án cụ thể hóa mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa” trong Quý I/2026 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan:

- Chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng và triển khai mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng Chương trình hành động của đơn vị triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 5 năm của ngành, địa phương, đơn vị. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện **gửi về Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 12** để tổng hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các mô hình trọng tâm chịu trách nhiệm xây dựng Đề án để cụ thể hóa các mô hình và tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo Phụ lục kèm theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tiễn, đặc thù ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý, các đơn vị có thể chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất, góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đề án số 04-ĐA/TU.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố triển khai xây dựng, triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Thành phố văn minh, xã, phường hạnh phúc*” và chỉ đạo Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố xây dựng, triển khai Đề án cụ thể hóa mô hình “*Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa*”.

3. Giao Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp việc ban hành các Đề án cụ thể hóa mô hình tiêu biểu của các sở, ngành, đơn vị; đôn đốc, tổng hợp, dự thảo Báo cáo hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả triển khai Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- TTTU (để b/c);
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- TT HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQ VN TP;
- ĐU UBND TP;
- Ban TG&DV TU;
- VPTU; VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP ĐU UBND TP;
- Đoàn TNCS HCM TP;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị TP;
- ĐU, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT, TH HP; Chuyên đề ANHP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng CV; Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, P.T.Phúc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC

Các mô hình trọng tâm “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”

(kèm theo Chương trình hành động số 01 /Ctr-UBND ngày 11 /3 /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN MÔ HÌNH	MỤC TIÊU (SẢN PHẨM); NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	NGUỒN LỰC	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN
1	Mô hình: Chính quyền thân thiện	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng quát: Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở và công sở từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”, xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, vì Nhân dân phục vụ, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa chính quyền với Nhân dân.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể: Đến hết năm 2027, 100% chính quyền cấp xã đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; 100% ban, sở ngành thành phố đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Nhóm tiêu chí, giải pháp 1: Chính quyền công khai, minh bạch</p> <p>2.1.1. Chính quyền công khai các nội dung để tổ chức, công dân biết, thực hiện</p> <p>a) Nội dung công khai</p> <p>Công khai những nội dung mà chính quyền cấp xã phải công khai theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật phòng chống tham nhũng; cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, các quy định của Pháp luật và các nội dung cần thiết khác mà pháp luật không cấm; đồng thời định kỳ rà soát để cập nhật khi có thay đổi, gồm:</p> <p>- Danh mục, nội dung, thời gian, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí của từng thủ tục hành chính;</p>	<p>Kinh phí thực hiện:</p> <p>Do các tiêu chí hầu hết do các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể tự tổ chức thực hiện nên kinh phí thực hiện sẽ lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương. Riêng đối với nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị sẽ lồng ghép vào các Đề án, Dự án cụ thể.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>2.1. Đối với Bộ tiêu chí “Chính quyền thân thiện” của UBND các xã, phường, đặc khu</p> <p>Kể từ năm 2026:</p> <p>- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 5049/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND thành phố về Bộ tiêu chí, Bảng thang điểm và quy trình xét công nhận “Chính quyền thân thiện” cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Quý I/2026.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Số điện thoại của bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân và cán bộ, công chức cấp xã; - Nội quy tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ; - Lịch công tác của Ủy ban nhân dân cấp xã, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hằng tuần; - Số điện thoại đường dây nóng của Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; - Quy chế thực hiện dân chủ, quy chế thực hiện dân chủ trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (đối với xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu); - Các nội dung phải công khai theo quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; - Công khai tình hình giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến (tỷ lệ, số lượng) để thúc đẩy chuyển đổi số. <p>b) Hình thức công khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đăng tải trên trang thông tin điện tử; - Thông tin trên hệ thống đài truyền thanh; - Đăng tải trên các mạng viễn thông, mạng xã hội (fanpage, zalo page...); - Định kỳ cung cấp thông tin báo chí (tổ chức họp báo, gửi văn bản) theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin. <p>2.1.2. Chính quyền tạo điều kiện để tổ chức, công dân giám sát hoạt động</p> <p>a) Nội dung giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của chính quyền, việc thực thi công vụ cán bộ, công chức; - Đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức; 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành kết quả chấm điểm của cấp xã: Tháng 12 hằng năm. - Triển khai thực hiện mô hình Chính quyền thân thiện tại Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Đảng ủy UBND thành phố giai đoạn 2025-2030 và Quyết định ban hành danh mục nhiệm vụ công tác tuyên giáo, dân vận của chính quyền các cấp năm 2026, 2027. <p>2.2. Đối với Bộ tiêu chí “Công sở thân thiện” của các sở, ban, ngành thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ tiêu chí “Công sở thân thiện”, lấy ý kiến tham gia của các ban, sở, ngành thành phố; trình UBND thành phố ban hành: Quý I/2026. - Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của UBND thành phố về Bộ tiêu chí, “Công sở thân thiện” đối với Sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Quý II/2026
--	--	--	---

	<p>- Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức (tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; vận động người thân, nhân dân cùng thực hiện);</p> <p>- Việc thực hiện tiếp dân, đối thoại trực tiếp, lắng nghe ý kiến nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã.</p> <p>b) Hình thức giám sát</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí, thiết lập các phương tiện để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp:</p> <p>+ Bố trí hòm thư góp ý tại trụ sở chính quyền cấp xã, nơi sinh hoạt cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố;</p> <p>+ Thiết lập hòm thư điện tử, địa chỉ zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp;</p> <p>+ Vận hành App trên điện thoại thông minh để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp;</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp ít nhất 01 lần/tuần thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Trường thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố.</p> <p>2.2. Nhóm tiêu chí, giải pháp 2: Chính quyền thân thiện, hành động, vì Nhân dân phục vụ</p> <p>- Quy định 01 ngày/tuần giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính trong ngày cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với một số thủ tục hành chính (Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn, quyết định ngày áp dụng trong tuần).</p> <p>- Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà cho các đối tượng (thương binh, bệnh binh nặng, người khuyết tật, người ốm đau, người mắc bệnh hiểm nghèo, người già yếu cô đơn không nơi nương tựa) không có khả năng đi lại khi có nhu cầu, đề nghị.</p>		<p>- Hoàn thành kết quả chấm điểm của Sở, ban, ngành: Tháng 12 hằng năm.</p> <p>- Triển khai thực hiện mô hình “Công sở thân thiện” tại Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Đảng ủy UBND thành phố giai đoạn 2025-2030 và Quyết định ban hành danh mục nhiệm vụ công tác tuyên giáo, dân vận của chính quyền các cấp năm 2026, 2027.</p>
--	---	--	--

- Bố trí, huy động sự tham gia của cán bộ, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã để hỗ trợ, tiếp đón, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã vào các ngày làm việc trong tuần thực hiện giải quyết nhanh và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, chúc mừng, động viên nhân dân thông qua các hình thức:

+ Tổ chức trao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: giấy chứng nhận kết hôn, thư chúc mừng kết hôn;

+ Tổ chức thăm hỏi, phúng viếng hoặc gửi thư chia buồn đến gia đình công dân có người thân qua đời;

+ Gửi thư cảm ơn người dân, tổ chức và doanh nghiệp có đóng góp xây dựng đảng, xây dựng chính quyền và cộng đồng dân cư...;

+ Gửi thư biểu dương đối với công dân có sáng kiến ở cộng đồng dân cư đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận;

+ Gửi thư xin lỗi người dân, tổ chức và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính quá hạn;

- Người đứng đầu chính quyền trực tiếp chúc mừng toàn thể nhân dân dịp năm mới, các ngày lễ lớn... thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội...

- Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân có nhiều hoạt động ủng hộ địa phương, những người có uy tín đang sinh sống tại địa phương hằng năm.

- Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của **Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã** bằng phiếu điều tra xã hội học hoặc **online qua ứng dụng hoặc mã QR tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.**

- Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và về kết quả thực hiện “Chính quyền thân thiện” ở cấp xã bằng phiếu điều tra xã hội học hoặc **online qua ứng dụng hoặc mã QR.**

2.3. Nhóm tiêu chí, giải pháp 3: Chính quyền có đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện

2.3.1. Xây dựng hình ảnh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gương mẫu, trách nhiệm, thân thiện với Nhân dân

- Gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ và các chuẩn mực đạo đức, tác phong, lễ lối làm việc.

- Thường xuyên xuống cơ sở thôn, tổ dân phố để tham gia các hoạt động với nhân dân, lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, tham vấn của nhân dân để có biện pháp giải quyết và sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

+ Ít nhất 1 lần/tuần, cấp ủy, chính quyền cử cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã (từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên) trực tiếp xuống địa bàn thôn, tổ dân phố để tham gia hoạt động cộng đồng với nhân dân (Ví dụ: Ngày thứ 7 cùng dân ra quân dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trồng, chăm sóc cây xanh...); dự họp cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố để lắng nghe sáng kiến, ý kiến góp ý, tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của nhân dân.

+ Ít nhất 1 tháng/lần, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tiếp công dân; đối thoại đột xuất khi có vấn đề, vụ việc phát sinh; giải quyết dứt điểm đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ngay từ cơ sở, không để khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

- Chỉ đạo, lãnh đạo triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ tại địa phương;

- Chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện các quy chế, quy định của pháp luật.

2.3.2. Đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu, thân thiện

- Cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm theo quy định; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ yêu cầu công việc; có trình độ tin học đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Cán bộ, công chức có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tiếp dân, tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý tình huống với người dân, tổ chức, doanh nghiệp báo chí, hội nhập, ứng xử trên mạng xã hội.

- Cán bộ, công chức gương mẫu và thực hiện nghiêm các quy định, chuẩn mực về đạo đức, lối sống; quy tắc ứng xử của người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ, năng lực, rèn luyện tác phong công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện tốt “nụ cười công sở”, tiếp đón niềm nở, giải thích, hướng dẫn tận tình cho người dân và tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm “4 xin”, “4 luôn” và “5 không”:

“4 xin”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép.

“4 luôn”: Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

“5 không”:

Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà;

Không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm;

Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm;

Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối;

Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ;

- 100% cán bộ, công chức khi làm việc phải đeo thẻ; mặc đồng phục (cả tuần hoặc thứ 2, 6); riêng công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã phải mặc đồng phục công sở hoặc trang phục ngành theo quy định, đeo thẻ công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật, không có công chức vi phạm nội quy, quy chế làm việc (uống rượu, bia trước, trong giờ hành chính, không có mặt tại trụ sở làm việc trong giờ làm việc không có lý do).

2.4. Nhóm tiêu chí, giải pháp 4: Chính quyền xanh, văn minh, hiện đại

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xanh - sạch - đẹp (bố trí cây xanh, vị trí để xe miễn phí cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi đến giao dịch, làm việc).

		<p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: bên trong có ghế ngồi, quạt/điều hòa, vòi nước uống công cộng; nơi ngồi chờ bên ngoài Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có ghế ngồi, mái che, cây xanh, vòi nước uống công cộng; trang bị biển tên, chức danh, số điện thoại của công chức; lắp đặt, trang bị các máy móc, thiết bị sau: máy photo, máy scan, máy in, máy tính tra cứu thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truy cập internet miễn phí; ứng dụng mã QR - code trong tra cứu thủ tục hành chính, thanh toán phí, lệ phí; ứng dụng VNeID trong giải quyết một số thủ tục hành chính, thiết bị bấm số tự giải quyết thủ tục hành chính tự động; ứng dụng công nghệ AI trong hướng dẫn, tra cứu, giải quyết một số thủ tục hành chính...; thiết bị điện tử để người dân tổ chức và doanh nghiệp đánh giá trực tiếp công tác tiếp công dân, giải quyết các thủ tục hành chính; hệ thống camera giám sát; cài đặt wifi miễn phí.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ truyền thanh kỹ thuật số đến thôn, tổ dân phố.</p> <p>- Ứng dụng biểu quyết trực tuyến qua zalo, fanpage về các vấn đề pháp luật quy định tại cộng đồng dân cư.</p> <p>- Vận động 01 người dân/hộ gia đình trở lên cài đặt ứng dụng Hải Phòng Smart.</p> <p>- Hằng năm, địa phương có mô hình sáng tạo và hiệu quả được công nhận.</p>		
2	<p>Mô hình: Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và vận hành thành phố Hải Phòng có pháp luật giữ vị trí tối thượng trong quản lý nhà nước và xã hội, mọi chủ thể từ các cơ quan nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân đều nhận thức đúng, tuân thủ nghiêm và thực thi đầy đủ pháp luật, qua đó bảo đảm nhà nước pháp quyền, kỷ luật, kỷ cương hành chính, quyền con người và quyền công dân được bảo đảm, góp phần phục vụ phát triển bền vững thành phố.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- 100% văn bản quy phạm pháp luật của thành phố ban hành bảo đảm</p>	<p>Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng năm cấp cho cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1 Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, trên địa bàn thành phố.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>- Nhiệm vụ 2.2.2</p>

	<p>tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% các ban, sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm theo quy định. - 100% các hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật được các ban, sở, ngành, địa phương tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định. - Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành được kiểm tra, xử lý kịp thời đúng quy định. - 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, phổ biến, thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ. - 100% văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt văn bản có quy định về quyền, nghĩa vụ của Người dân, doanh nghiệp, tổ chức được tuyên truyền, phổ biến kịp thời, sâu, rộng đến toàn thể đối tượng áp dụng. - 100% văn bản quy phạm pháp luật do thành phố ban hành được cơ quan chủ trì soạn thảo, Sở Tư pháp cập nhật, công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật thành phố. - Phấn đấu 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định. - Bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu. <p style="text-align: center;">2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p style="text-align: center;">2.1. Các giải pháp chung thực hiện mô hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách 	<p>hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>(1)- Về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch trọng tâm, liên ngành. + Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch bảo đảm thời gian quy định; <p>(2)- Về tổ chức các hoạt động tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện thường xuyên, theo thời gian nêu tại kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ 2.2.1; 2.2.3; 2.2.4; 2.2.5: thường xuyên, thực hiện hàng năm.
--	---	--	--

nhiệm người đứng đầu; tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công chức, viên chức trong toàn ngành; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

- Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; triển khai các chương trình công tác đã đề ra bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể

2.2.1. Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật của thành phố; xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thành phố

- Tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao, các nội dung thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã khi tham mưu trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải chủ động thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan thẩm định chỉ thực hiện thẩm định dự thảo khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, cơ quan chủ trì đã thực hiện tổ chức lấy ý kiến tham gia, truyền thông chính sách đúng quy định; chỉ thực hiện trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật

khi nhận đủ hồ sơ trình theo quy định và có Báo cáo thẩm định xác định văn bản đủ điều kiện trình theo quy định.

- Cơ quan chủ trì xây dựng văn bản QPPL phải tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo để bảo đảm các nội dung đề xuất xây dựng là phù hợp với quy định của pháp luật, không mâu thuẫn chồng chéo, có tính khả thi khi triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng thẩm định đối với các dự thảo văn bản, trong đó tập trung làm rõ và bảo đảm các nội dung: sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; trình tự, thủ tục ban hành văn bản.

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý hoặc do mình ban hành từ đó kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước của thành phố.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2.2. Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

- Kịp thời ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ, chỉ đạo của Trung ương về công tác theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chú trọng công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; sơ kết, tổng kết việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp việc xử lý kết quả trong báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hàng năm gửi Bộ Tư pháp.

- Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL để bảo đảm nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tại địa phương.

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm 100% văn bản do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm được kiểm tra kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác xử lý văn bản QPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2.2.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm

pháp luật được tuyên truyền phổ biến kịp thời, đầy đủ; nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nhân trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với đặc trưng chủ nghĩa xã hội bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, điểm nhấn là Ngày pháp luật Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp và pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nhân trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các giải pháp đột phá về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng các nền tảng, ứng dụng số thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng ở khu vực thành thị, nông thôn, đối tượng đặc thù; Tăng cường tuyên truyền pháp luật thông qua Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, Vneid, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, kết hợp hình thức trực tuyến với trực tiếp để mở rộng phạm vi tiếp cận; Vận hành có hiệu quả Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử thành phố, tạo thành kênh thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố.

- Tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hưởng Ngày Pháp luật Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp và pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật.

- Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu đặc biệt người đứng đầu, lãnh đạo quản lý trong cơ quan, nhà nước bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong cơ quan nhà nước và lan tỏa ra mọi chủ thể trong xã hội.

- Tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng điểm sáng pháp luật tại các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương nhằm tạo động lực, khuyến khích các địa phương, đơn vị, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và duy trì môi trường thượng tôn pháp luật thông qua việc biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Việc triển khai các mô hình điểm phải dựa trên các trụ

	<p>cột: Cơ quan nhà nước, Tổ dân phố/khu dân cư, nhà trường, doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo, Sở Tư pháp trong việc cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật/Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. - Cùng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, đặc biệt là báo cáo viên pháp luật thành phố, tuyên truyền viên pháp luật và pháp chế các sở, ngành chuyên sâu theo từng lĩnh vực, từng nhóm đối tượng nhằm tạo mạng lưới cán bộ làm công tác PBGDPL giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng truyền đạt, sẵn sàng đảm nhiệm nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật trong tình hình mới. <p><i>2.2.4. Thực hiện việc đăng ký hộ tịch đúng quy định pháp luật, bảo đảm mọi sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt việc liên thông các thủ tục hành chính liên quan.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, quyền và nghĩa vụ của cá nhân; trách nhiệm của các cơ quan đăng ký hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch trong việc rà soát, đôn đốc, động viên người dân thực hiện đăng ký hộ tịch đặc biệt đăng ký khai sinh, khai tử. - Thực hiện việc đăng ký hộ tịch đúng quy định pháp luật. - Quan tâm bố trí nguồn lực (cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật), cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm công tác hộ tịch, tăng số lượng biên chế đối với địa phương phát sinh nhiều sự kiện hộ tịch hoặc sự kiện hộ tịch có tính chất phức tạp; Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch trong tình hình mới. 		
--	--	--	--

- Tập trung rà soát dữ liệu hộ tịch lịch sử đã số hóa, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, bảo đảm dữ liệu hộ tịch “đúng, đủ, sạch, sống”, xây dựng thông tin hộ tịch số mang tính hệ thống của cá nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đăng ký hộ tịch; chia sẻ, kết nối thông tin giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến, đơn giản hóa hồ sơ, thực hiện liên thông các TTHC, đăng ký hộ tịch phi địa giới, tạo điều kiện thuận lợi tối đa, khuyến khích người dân đi đăng ký hộ tịch.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra bảo đảm công tác hộ tịch được đăng ký kịp thời, đúng quy định.

2.2.5. Bảo đảm nhu cầu trợ giúp pháp lý, kịp thời bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tạo niềm tin của người dân về các chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước và thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thi hành Luật Trợ giúp pháp lý hàng năm trên địa bàn thành phố làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý để đáp ứng các yêu cầu trợ giúp pháp lý ngày càng đa dạng của các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Chủ động triển khai có hiệu quả các kế hoạch về phối hợp trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự và trực trợ giúp pháp lý tại tòa án các cấp trên địa bàn.

- Tăng cường truyền thông về công tác trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

3	<p>Mô hình: Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng quát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình là một phương thức, cách làm để hướng đến mục tiêu chung của Đề án xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng; đó là xây dựng thành phố Hải Phòng văn minh, hạnh phúc; hướng tới xây dựng thành phố có trình độ phát triển cao, đáp ứng các nhu cầu phát triển con người, hạnh phúc, tiến bộ và công bằng xã hội thể hiện đúng bản chất ưu việt của Chủ nghĩa xã hội và bảo đảm “<i>Dân làm chủ</i>”, “<i>Dân thụ hưởng</i>”. - Góp phần cụ thể hóa, hiện thực hóa mục tiêu tại Nghị quyết số 45/NQ-TW của Bộ Chính trị: Đến năm 2030: Hải Phòng trở thành thành phố tầm cỡ khu vực Đông Nam Á, cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt; đến năm 2045: Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới. <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Bộ tiêu chí “<i>Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc</i>” cho Hải Phòng. - Báo cáo phương pháp luận và Bộ chỉ số đánh giá mức độ đạt các tiêu chí “<i>Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc</i>”. - Kết quả chấm điểm “<i>Thành phố văn minh</i>” (hàng năm). - Kết quả chấm điểm và Bảng xếp hạng chỉ số “<i>Xã phường hạnh phúc</i>” cho cấp cơ sở (hàng năm). - Báo cáo thường niên đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí “<i>Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc</i>” của Hải Phòng và khuyến nghị. - Trên cơ sở xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng tạo thống nhất về mục tiêu, nhận thức, phong trào thi đua giữa các xã, phường, đặc khu để xây dựng môi trường sống văn minh, hạnh phúc; từ đó tạo ra sự cải thiện, phát triển theo mục tiêu chung của cả thành phố; đồng thời, thực hiện tự 	<p>Kinh phí thực hiện</p> <p>(1) <i>Nguồn nhân lực:</i> Triển khai trong toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và địa phương, huy động mọi người dân cùng xây dựng “<i>Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc</i>”.</p> <p>(2) <i>Nguồn lực tài chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kinh phí giai đoạn từ 2026-2030 ước tính sơ bộ dự kiến: 19,87 tỷ đồng (<i>tham khảo các công việc tương tự khi xây dựng DDCI và cải cách hành chính của thành phố; có tính đến việc mở rộng phạm vi sau khi sáp nhập tỉnh Hải Dương và trên cơ sở ý kiến của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hải Dương đề nghị bổ sung một số nội dung</i>). 	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: HĐND, UBND thành phố, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ 2.1: Từ Quý I/2026. - Nhiệm vụ 2.2: Từ năm 2026 - Nhiệm vụ 2.3: Thường xuyên, từ năm 2026. - Nhiệm vụ 2.4: Quý IV hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, từ năm 2026. - Nhiệm vụ 2.5: Tháng 12-01 hàng năm, từ năm 2026. - Nhiệm vụ 2.6: Tháng 01-02 hàng năm; từ 2027. - Nhiệm vụ 2.7: Tháng 02-3 hàng năm; từ năm 2027.
---	---	---	---	--

	<p>đánh giá ở cấp thành phố đối với những vấn đề mang tính tổng thể hơn mà quy mô cấp xã riêng lẻ không bao phủ hết.</p> <p>- Hướng tới mục tiêu đến năm 2030 Hải Phòng trở thành một trong 100-120 thành phố đáng sống nhất thế giới và phân đầu top 50 trong xếp hạng vào năm 2045, thuộc nhóm Alpha trong xếp hạng các thành phố toàn cầu.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội nghị, hội thảo, xây dựng Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc” và Báo cáo phương pháp luận.</p> <p>- Qua nghiên cứu bước đầu căn cứ vào các đặc trưng của Chủ nghĩa xã hội (của Việt Nam và thành phố Hải Phòng), các tiêu chí thành phố đáng sống, các tiêu chí, các bộ chỉ số đánh giá trình độ phát triển, thịnh vượng, hạnh phúc của các quốc gia, các thành phố trên thế giới và qua tham khảo các tỉnh thành của Việt Nam đã có các nghiên cứu, xây dựng các bộ tiêu chí hướng tới xây dựng tỉnh, thành văn minh, hạnh phúc... và trực tiếp phục vụ mục tiêu của Đề án của Đảng bộ thành phố hướng tới xây dựng “Thành phố Văn minh, Hạnh phúc”; dự kiến xây dựng Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc” cho Hải Phòng như sau:</p> <p>+ <u>Hệ thống tiêu chí “Thành phố văn minh”</u> gồm các tiêu chí về: (1) Trật tự, an toàn xã hội; (2) Chăm sóc sức khỏe; (3) Giáo dục và tri thức; (4) Chỉ số đổi mới sáng tạo; (5) Chỉ số hạnh phúc; (6) Thu nhập; (7) Cơ hội phát triển; (8) Mức độ hòa nhập và cởi mở; (9) Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan; (10) Văn hóa (trong đó có văn hóa ứng xử cộng đồng, văn minh nơi công cộng); (11) Hỗ trợ xã hội; (12) Môi trường; (13) Công bằng xã hội; (14) Xoá nghèo bền vững; (15) Năng lực cạnh tranh; (16) Hiệu quả quản trị và chất lượng hành chính công; (17) Mức độ hài lòng của người dân đối với cuộc sống.</p> <p>+ <u>Hệ thống tiêu chí “Xã phường hạnh phúc”</u> gồm: Các tiêu chí của “Thành phố văn minh” (nội dung chi tiết sẽ có điều chỉnh cụ thể cho phù hợp với quy mô, phạm vi cấp xã). Ngoài ra, bổ sung thêm các tiêu chí về: (18) Được công nhận địa bàn không ma túy; (19) Đạt chuẩn đô thị văn minh</p>	<p>- Giai đoạn sau năm 2030: Ước tính 2,96 tỷ đồng/năm.</p> <p>- Nguồn: Ngân sách thành phố.</p>	<p>- Nhiệm vụ 2.8: Thường xuyên từ năm 2026</p>
--	---	--	--

(đối với phường) /nông thôn mới kiểu mẫu (đối với xã); (20) Dân chủ ở cơ sở; (21) Đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; (22) Xây dựng gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa; (23) Xây dựng cộng đồng học tập, dòng họ học tập, đơn vị học tập; (24) Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc (trong đó có chỉ số đánh giá tính gắn kết cộng đồng, đoàn kết, tương trợ, tham gia các hoạt động chung tại khu dân cư); (25) Có các mô hình, sáng kiến thúc đẩy văn minh, hạnh phúc của cộng đồng, người dân (*như mô hình Cộng đồng công dân số; Trường học hạnh phúc; ...*).

* Riêng đối với các **đặc khu** sẽ phải thiết kế, điều chỉnh cụ thể, lựa chọn các tiêu chí phù hợp với điều kiện đặc thù.

2.2. Xây dựng, đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo, phê duyệt; chương trình hành động; kế hoạch triển khai tổng thể giai đoạn 2026-2030; xây dựng bổ sung các phần mềm, công cụ đánh giá (*website; phần mềm/chức năng đánh giá sự hài lòng của người dân; phần mềm/chức năng đánh giá đại biểu dân cử; biểu mẫu, form khảo sát*)...

2.3. Tuyên truyền, truyền thông; xây dựng kế hoạch năm; phổ biến, hướng dẫn, giới thiệu Báo cáo phương pháp luận, Bộ chỉ số; hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực

2.4. Khảo sát, lấy mẫu đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cuộc sống; khảo sát, đánh giá đại biểu dân cử (*thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố theo phân cấp*)

2.5. Tổ chức đánh giá, chấm điểm thành phố theo từng tiêu chí; chấm điểm, xếp hạng cấp xã; công bố kết quả, vinh danh, khen thưởng

2.6. Xây dựng và công bố Báo cáo thường niên đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc” của Hải Phòng và đưa ra khuyến nghị để các cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan tham khảo ra quyết định trong xây dựng chính sách, địa phương, thành phố hướng đến mục tiêu văn minh, hạnh phúc.

		<p>2.7. Xây dựng kế hoạch năm; điều chỉnh chỉ số, trọng số thành phần, biểu mẫu, form khảo sát (nếu cần thiết)...</p> <p>2.8. Truyền thông, tuyên truyền, quảng bá.</p>		
4	<p>Mô hình: Thành phố đổi mới sáng tạo</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm) 1.1. Mục tiêu tổng thể: Tạo lập môi trường, điều kiện để Hải Phòng trở thành Thành phố đổi mới sáng tạo, trong đó hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, trở thành động lực chính để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc để đưa Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững tâm cờ khu vực Đông Nam Á.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>(1) Xây dựng Công viên Khoa học và Đổi mới sáng tạo của thành phố.</p> <p>(2) Có Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của thành phố.</p> <p>(3) Có ít nhất 01 Trung tâm Đổi mới sáng tạo hoặc Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận là Trung tâm Đổi mới sáng tạo hoặc Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, có tầm ảnh hưởng Vùng và kết nối quốc tế.</p> <p>(4) Có ít nhất 05 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hoặc Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo của Trường Đại học, Cao đẳng.</p> <p>(5) Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố có độ mở và tầm ảnh hưởng rộng với các trụ cột: hạ tầng thông minh, thể chế vượt trội, thu hút nhân tài; công nghệ cao và văn hóa đổi sáng tạo.</p> <p>(6) Có ít nhất 06 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố.</p> <p>(7) Có ít nhất 02 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực hoặc thế giới.</p>	<p>Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện mô hình được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng năm, chi đầu tư và phát triển cấp cho cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện: 1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ. 1.2. Đơn vị phối hợp: - Các Sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố. - Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ; - Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện - Quý I/2026: nghiên cứu, xây dựng chương trình/kế hoạch/đề xuất để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm làm định hướng triển khai các năm tiếp theo. - Từ quý II/2026: Triển khai thực hiện chương trình/kế hoạch/đề xuất, đưa các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao</p>

	<p>(8) Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST đạt 12 người/vạn dân.</p> <p>(9) Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của Thành phố duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.</p> <p>(10) Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của Thành phố duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.</p> <p>(11) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.</p> <p>(12) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh đạt 25%.</p> <p>(13) Có ít nhất 150 bài báo khoa học (Scopus/ISI) có địa chỉ tác giả tại thành phố/năm.</p> <p>(14) Số đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu 16%/năm.</p> <p>(15) Số lượng sáng kiến cấp thành phố được công nhận tối thiểu 60 sáng kiến/năm.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong doanh nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2030.</p> <p>2.2. Nghiên cứu, triển khai xây dựng Dự án Công viên khoa học và Đổi mới sáng tạo.</p> <p>2.3. Hình thành, đưa vào hoạt động các Quỹ phục vụ hoạt động KH-CN và ĐMST của thành phố, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch, thành lập và vận hành hiệu quả Quỹ đầu tư mạo hiểm của thành phố. - Kien toàn; đầu tư, nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố. 	<p>năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, chuyển đổi số thành hoạt động thường niên.</p>
--	---	---

		<p>2.4. Xây dựng và triển khai chương trình/kế hoạch về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2026-2030 bảo đảm triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn thành phố.</p> <p>2.5. Xây dựng và triển khai các chương trình/kế hoạch về thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026-2030 bảo đảm triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn thành phố.</p> <p>2.6. Xây dựng và triển khai các chương trình/kế hoạch thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, chuyển đổi số... bảo đảm triển khai có Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn thành phố.</p>		
5	Mô hình: Cụm công nghiệp sinh thái	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>Đến năm 2030, phấn đấu xây dựng và hình thành từ 1 đến 2 cụm công nghiệp sinh thái, đồng thời hỗ trợ thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp. Giai đoạn 2031- 2045, khuyến khích, hỗ trợ các chủ đầu tư tiếp tục tham gia xây dựng từ 2 đến 3 cụm công nghiệp sinh thái và thúc đẩy các chuỗi liên kết giữa các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp thứ cấp trong và ngoài cụm. Từ năm 2045 trở đi, tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các cụm công nghiệp sinh thái theo quy hoạch được phê duyệt và thúc đẩy các chuỗi liên kết.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Tham mưu UBND thành phố thành lập cụm công nghiệp sinh thái.</p> <p>2.2. Phối hợp Cục, Vụ của Bộ Công Thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất, báo cáo Chính phủ sửa đổi Nghị định số 32/2024/NĐ-CP quy định về quản lý và phát triển cụm công nghiệp (CCN), trong đó quy định về các nội dung về cụm công nghiệp sinh thái. - Xây dựng các tiêu chí đánh giá và công nhận cụm công nghiệp sinh thái. 	<p>Về kinh phí thực hiện: xây dựng và vận hành các Cụm công nghiệp từ nguồn vốn của các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng Cụm công nghiệp.</p> <p>Nguồn ngân sách nhà nước: Không đề xuất kinh phí để xây dựng và vận hành các Cụm công nghiệp. Sử dụng nguồn chi thường xuyên được Thành phố phân bổ hàng năm cho Sở Công Thương để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển các hoạt động công nghiệp, do vậy căn cứ vào nguồn ngân sách thành phố phân</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Bộ Công Thương, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các địa phương; các doanh nghiệp.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>2.1. Đến năm 2030:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phấn đấu xây dựng và hình thành từ 1 - 2 cụm công nghiệp sinh thái. + Hỗ trợ thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp.

		<p>2.3. Phối hợp các ban, sở, ngành hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư phát triển các cụm công nghiệp theo Mô hình cụm công nghiệp sinh thái và được công nhận là cụm công nghiệp sinh thái theo quy định.</p>	<p>bỏ hàng năm để xây dựng các nhiệm vụ thực hiện cho các hoạt động của ngành.</p>	<p>2.2 Giai đoạn 2031 - 2045:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khuyến khích, hỗ trợ các chủ đầu tư tiếp tục tham gia xây dựng hình thành từ 2 - 3 các cụm công nghiệp sinh thái. + Hỗ trợ thúc đẩy các chuỗi liên kết giữa các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp thứ cấp trong và ngoài cụm công nghiệp. <p>2.3. Từ năm 2045 trở đi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khuyến khích, hỗ trợ các chủ đầu tư tiếp tục tham gia xây dựng các cụm công nghiệp sinh thái theo quy hoạch được phê duyệt. - Tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy các chuỗi liên kết giữa các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp thứ cấp trong và ngoài cụm công nghiệp.
6	<p>Mô hình: Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng “Công</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng thể: Một là, bảo đảm quyền có chỗ ở ổn định, an toàn và từng bước hiện thực hóa mục tiêu “an cư lạc nghiệp” cho người dân Hải Phòng, đặc biệt tập trung giải quyết nhu cầu nhà ở cho các nhóm ưu tiên đã được xác định: người trẻ dưới 35 tuổi, người thu nhập thấp, công nhân các khu công nghiệp, viên chức - công chức mới vào nghề có khó khăn về nhà ở, và các hộ dân thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng/quy hoạch.</p>	<p>Kinh phí thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2026-2030 (thí điểm): Xây dựng khu nhà ở (khoảng 500 căn hộ, bình quân khoảng 50m²/căn) trên diện 	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng;</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>

<p>bằng, nhân văn, đoàn kết”</p>	<p>Xây dựng lộ trình cụ thể, khả thi để đến năm 2030 không còn tình trạng người dân có khó khăn về nhà ở.</p> <p>Hai là, phát triển quỹ nhà ở xã hội có chất lượng, với hạ tầng đồng bộ, lấy người dân và cộng đồng làm trung tâm, trên cơ sở các nguyên tắc định hướng xã hội chủ nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bằng: Đảm bảo cơ hội tiếp cận nhà ở xã hội (mua, thuê, thuê mua) bình đẳng cho các đối tượng đủ điều kiện thông qua quy trình xét duyệt công khai, minh bạch, các chính sách hỗ trợ cụ thể và giá cả phù hợp với khả năng chi trả, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. - Nhân văn: Cung cấp nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản về an toàn, tiện nghi, gắn liền với các dịch vụ xã hội và tiện ích công cộng cần thiết, tạo điều kiện cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. - Đoàn kết: Kiến tạo các khu nhà ở xã hội trở thành những cộng đồng dân cư có tổ chức, văn minh, an toàn, khuyến khích sự tương trợ, hợp tác và phát huy vai trò làm chủ của người dân trong việc xây dựng đời sống văn hóa, quản lý khu nhà ở. <p>Ba là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, bảo đảm mọi người dân đủ điều kiện tại Hải Phòng đều được hưởng lợi từ chính sách nhà ở xã hội, thực hiện tốt chủ trương “không ai bị bỏ lại phía sau”; đồng thời, khuyến khích và phát huy tinh thần trách nhiệm, sự chủ động của người dân trong việc tham gia xây dựng và duy trì môi trường sống cộng đồng tốt đẹp.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2026 - 2030: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thành đầu tư xây dựng và bảo đảm đủ điều kiện đưa ra thị trường ít nhất 32.900 căn nhà ở xã hội, bảo đảm đạt tổng số tối thiểu 49.455 căn (phần đầu cao hơn) vào cuối năm 2030. + Nhân rộng áp dụng tiêu chuẩn thiết kế xanh, công nghệ thi công tiên tiến (lắp ghép) vào các dự án nhà ở xã hội mới. 	<p>tích đất khoảng 05ha, tích hợp các tiện ích cộng đồng thiết yếu cơ bản như không gian sinh hoạt chung, khu vui chơi trẻ em và hạ tầng kỹ thuật nội khu đồng bộ, bảo đảm chất lượng sống ban đầu cho cư dân. Tổng mức đầu tư khoảng 600 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn của Nhà đầu tư khoảng 550 tỷ đồng; Ngân sách Thành phố hỗ trợ chi phí GPMB khoảng 50 tỷ đồng (<i>được cân đối từ nguồn thu khi các chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội bằng hình thức đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất theo quy định</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn tiếp theo (sau năm 2030): Phát triển khu nhà ở xã hội quy mô lớn với khoảng 10.000 căn hộ trên diện tích đất khoảng 100 ha; tập 	<p>2. Lộ trình thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2026-2030: Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về số lượng căn hộ, thí điểm và nhân rộng các mô hình nhà ở xã hội. - Giai đoạn tiếp theo (sau năm 2030): Tiếp tục phát triển, hoàn thiện và nâng cao chất lượng mô hình nhà ở xã hội trên toàn địa bàn thành phố Hải Phòng (mới), hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững dài hạn, bảo đảm mọi người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, an cư lạc nghiệp.
---	---	--	--

	<p>+ Đảm bảo tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê/thuê mua hợp lý và 100% dự án mới có đầy đủ hạ tầng xã hội thiết yếu.</p> <p>+ Hoàn thiện, vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý nhà ở xã hội; đơn giản hóa tối đa thủ tục xét duyệt.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Về hoàn thiện cơ chế chính sách và quy hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý, chính sách đặc thù của thành phố về phát triển nhà ở xã hội, bảo đảm tính đồng bộ, ưu đãi thực chất cho chủ đầu tư, người dân và thủ tục hành chính tinh gọn, minh bạch. - Quy hoạch và bảo đảm quỹ đất sạch, vị trí thuận lợi cho các dự án nhà ở xã hội, ưu tiên các khu vực gần nơi làm việc của đối tượng thụ hưởng và có khả năng kết nối hạ tầng tốt. - Xây dựng và công khai quy trình, tiêu chí lựa chọn đối tượng thụ hưởng công bằng, minh bạch, dễ tiếp cận. <p>2.2. Về phát triển dự án nhà ở xã hội gắn với cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng các khu nhà ở xã hội đa dạng về loại hình (bán, cho thuê, thuê mua), bảo đảm chất lượng, an toàn, với giá cả phù hợp với khả năng chi trả của từng nhóm đối tượng. - Ưu tiên thiết kế không gian sống nhân văn, chú trọng các không gian sinh hoạt cộng đồng (nhà văn hóa, sân chơi, cây xanh) và đầu tư đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu (giáo dục, y tế, dịch vụ cơ bản) nhằm kiến tạo các “ngôi làng xã hội chủ nghĩa thu nhỏ”, nâng cao chất lượng sống toàn diện. - Khuyến khích và có cơ chế hỗ trợ áp dụng công nghệ xây dựng phù hợp và vật liệu thân thiện môi trường để tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng và bảo đảm tính bền vững. <p>2.3. Về xây dựng cộng đồng, nâng cao chất lượng vận hành nhà ở chung cư:</p>	<p>trung vào việc xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình tiện ích xã hội đa dạng hơn (bao gồm trường học, cơ sở y tế cơ bản, trung tâm văn hóa - thể thao cộng đồng, chợ dân sinh quy mô phù hợp) nhằm phục vụ toàn diện đời sống của người lao động và cộng đồng dân cư lớn. Tổng vốn đầu tư ước tính khoảng 12.000 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn của Nhà đầu tư khoảng 11.500 tỷ đồng; Ngân sách Thành phố hỗ trợ chi phí GPMB khoảng 500 tỷ đồng (được cân đối từ nguồn thu khi các chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội bằng hình thức đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất theo quy định).</p>	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần tại các khu nhà ở xã hội, khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, ý thức tự quản và trách nhiệm cộng đồng của cư dân. - Thiết lập mô hình quản lý vận hành chuyên nghiệp, bền vững sau đầu tư, có sự tham gia giám sát và đóng góp của cộng đồng, bảo đảm môi trường sống an toàn, văn minh. 		
7	Mô hình: Thành phố âm nhạc	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành một không gian đô thị sáng tạo, nhân văn và giàu bản sắc, trong đó âm nhạc giữ vai trò trực giá trị văn hóa trung tâm, góp phần phát triển toàn diện con người xã hội chủ nghĩa; bồi đắp lối sống đẹp, nhân văn, kỷ cương, củng cố nền tảng tinh thần xã hội và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo động lực bền vững cho sự phát triển của thành phố. Đưa Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa - sáng tạo quy mô lớn, có sức lan tỏa vùng, quốc gia và quốc tế, hướng tới gia nhập Mạng lưới Thành phố Sáng tạo UNESCO về âm nhạc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đến năm 2045.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>1.2.1. Mục tiêu đến năm 2030</p> <p>(1) Về giáo dục âm nhạc trong nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% trường Tiểu học và Trung học cơ sở triển khai đầy đủ chương trình âm nhạc theo quy định; xây dựng và từng bước thực hiện “Khung năng lực âm nhạc học đường Hải Phòng” trong toàn hệ thống giáo dục. - Hằng năm tổ chức tối thiểu 500 buổi biểu diễn, giao lưu, hướng dẫn âm nhạc cho học sinh tại trường học và các thiết chế văn hóa. - Khoảng 70% học sinh THCS biết sử dụng ít nhất một loại nhạc cụ hoặc kỹ năng âm nhạc cơ bản; thành lập tối thiểu 300 câu lạc bộ âm nhạc học đường. - Mỗi trường tổ chức ít nhất 03 chương trình biểu diễn/năm và duy trì 01 Ngày hội Âm nhạc học đường cấp thành phố hằng năm. 	<p>1. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Đề án được chi từ nguồn ngân sách thành phố, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.</p> <p>2. Nhân lực thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đoàn nghệ thuật và văn nghệ sĩ Trung ương, các tỉnh, thành phố trong nước: Tham gia biểu diễn, tập huấn, tư vấn chuyên môn, hỗ trợ nâng cao chất lượng chương trình. - Nhà hát, văn nghệ sĩ chuyên nghiệp và không chuyên trên địa bàn thành phố: Tham gia biểu diễn, tổ chức sự kiện, lễ hội, hỗ trợ đào tạo cộng đồng, bảo tồn 	<p>1. Đơn vị thực hiện:</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>2.1. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ</p> <p>* Tổ chức năm 2026</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động âm nhạc nghệ thuật, tổ chức các sự kiện âm nhạc nghệ thuật quốc gia, quốc tế. - Đăng cai tổ chức vinh danh tác giả, tác phẩm, tổ chức các cuộc thi. - Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm các di sản âm nhạc nghệ thuật để xây dựng phương án bảo tồn, phát huy giá trị của di sản. <p>* Tổ chức năm 2027</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng

	<p>- 100% trường Tiểu học, THCS, THPT tổ chức hoạt động giáo dục di sản âm nhạc – nghệ thuật, đặc biệt các loại hình truyền thống của Hải Phòng và vùng xứ Đông.</p> <p>(2) Về hoạt động âm nhạc, nghệ thuật tại cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế và hỗ trợ tối thiểu 114 câu lạc bộ âm nhạc, nghệ thuật tại xã, phường, đặc khu (mỗi xã phường, đặc khu 01 CLB trong năm đầu tiên và nâng dần trong các năm tiếp theo, bảo đảm đến năm 2030 khoảng 70% các CLB được hỗ trợ hoạt động); hỗ trợ 10 câu lạc bộ nghệ thuật trong khu vực doanh nghiệp, khu công nghiệp trong năm đầu tiên và nâng dần trong các năm tiếp theo. - Mỗi năm tổ chức ghi hình tối thiểu 10 chương trình nghệ thuật truyền thống (Chèo, Hát Đúm, Ca trù, Múa rối, Dân ca xứ Đông...) bổ sung cho tư liệu giảng dạy trong nhà trường. - Tổ chức 02 năm/lần cuộc thi sáng tác ca khúc. - Tổ chức 02 năm/lần cuộc thi sáng tác kịch bản sân khấu. - Định kỳ tổ chức các Liên hoan Âm nhạc Hải Phòng và Hải Phòng mở rộng. - Tổ chức các cuộc thi giọng hát hay các ca khúc về Hải Phòng, cuộc thi tiếng hát Phụng Hồng. <p>(3) Về sự kiện âm nhạc - nghệ thuật quy mô lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2026 và 2027: Mỗi năm thành phố tổ chức ít nhất 01 sự kiện âm nhạc hoặc cuộc thi sáng tác âm nhạc quy mô cấp thành phố hoặc khu vực. - Từ năm 2028 trở đi: Mỗi năm đăng cai tối thiểu 01 sự kiện âm nhạc cấp quốc gia hoặc quốc tế, tạo điểm nhấn thương hiệu cho thành phố. <p>(4) Về số lượng và chất lượng biểu diễn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi năm tổ chức khoảng 1.500 buổi biểu diễn và chương trình nghệ thuật trên toàn địa bàn; trong đó có 350 buổi biểu diễn miễn phí phục vụ Nhân dân, nhất là tại hải đảo, vùng sâu, công nhân khu công nghiệp. - Duy trì, nâng cao chất lượng chương trình Sân khấu Truyền hình, Âm nhạc đường phố, và hoạt động biểu diễn tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du; 	<p>và phát huy di sản âm nhạc – nghệ thuật.</p> <p>- Giáo viên, cán bộ Trường Trung cấp Văn hóa, nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng: Giảng dạy, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức lớp tập huấn cộng đồng. Tham gia nghiên cứu, bảo tồn, số hóa di sản âm nhạc – nghệ thuật. Hỗ trợ biểu diễn chuyên môn và các chương trình đào tạo cho nghệ sĩ không chuyên, cộng tác viên. Tư vấn và tham mưu chuyên môn cho các dự án văn hóa – nghệ thuật, du lịch.</p> <p>- Giáo viên âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật các trường phổ thông, đại học, cao đẳng: Truyền dạy kiến thức cơ bản về âm nhạc, nghệ thuật dân gian, hát múa dân tộc. Tham gia ngoại khóa, câu lạc bộ văn hóa – nghệ thuật, phát triển</p>	<p>hoạt động của các Câu lạc bộ âm nhạc cộng đồng và bảo tồn phát huy giá trị di sản âm nhạc, nghệ thuật.</p> <p>* Tổ chức hàng năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các liên hoan âm nhạc truyền thống; Trình diễn các loại hình nghệ thuật được UNESCO ghi danh - Xây dựng các kế hoạch tổ chức các hoạt động âm nhạc và nghệ thuật trên địa bàn thành phố... - Tổ chức quản lý thông tin, quảng cáo, bản quyền hình ảnh - âm thanh (<i>Thực hiện từ năm 2026</i>). - Tổ chức các hoạt động để phát triển công nghiệp âm nhạc và truyền thông cho các hoạt động của đề án (<i>Thực hiện từ năm 2027</i>). - Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ chuyên biến về tư tưởng, nhận thức và hành động của cán bộ, nghệ sĩ, giáo viên, học sinh, sinh viên và Nhân dân. Tổ chức đánh giá hàng năm việc thực hiện Đề án (<i>Tổ chức hàng năm</i>).
--	---	---	--

	<p>mở rộng mô hình âm nhạc đường phố, nhân rộng mô hình biểu diễn tại Nhà Kèn sang các không gian khác để hình thành mạng lưới không gian biểu diễn nghệ thuật công cộng trên địa bàn thành phố.</p> <p>(5) Về hợp tác quốc tế và hướng tới Thành phố Sáng tạo về Âm nhạc của UNESCO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2030 - 2035: Bảo đảm sự phát triển cân bằng, nâng cao chất lượng các hoạt động âm nhạc - nghệ thuật; mở rộng cơ hội tham gia và thụ hưởng văn hoá cho mọi người dân. - Kết nối Hải Phòng với mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO, hoàn thiện hồ sơ, phấn đấu được công nhận là Thành phố Sáng tạo lĩnh vực âm nhạc UNESCO. <p>1.2.2. Tầm nhìn đến năm 2045</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vị thế Hải Phòng là Thành phố Sáng tạo về Âm nhạc của UNESCO, phát huy sức lan tỏa quốc tế, tạo thương hiệu văn hoá đặc trưng của Việt Nam trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. - Phát triển hệ sinh thái âm nhạc - nghệ thuật trở thành ngành kinh tế quan trọng của thành phố; bảo đảm tỉ trọng ngành công nghiệp văn hoá của Hải Phòng đạt mức mục tiêu theo Chiến lược phát triển công nghiệp văn hoá Việt Nam. - Hoạt động âm nhạc - nghệ thuật trở thành động lực mạnh mẽ trong việc bồi dưỡng và hoàn thiện con người xã hội chủ nghĩa, xây dựng công dân Hải Phòng hiện đại, nhân văn, sáng tạo và giàu bản sắc. - Hình thành hạ tầng nghệ thuật hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, thị trường biểu diễn chuyên nghiệp, hệ thống sự kiện quốc tế thường niên, tạo sức lan tỏa và đóng góp bền vững cho sự phát triển kinh tế – xã hội. <p>2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045</p> <p>2.1. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>2.1.1. Phát triển giáo dục và đào tạo âm nhạc trong hệ thống giáo dục và cộng đồng</p>	<p>tài năng trẻ. Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn cho giáo viên phổ thông và cộng đồng. Tham gia nghiên cứu, bảo tồn di sản và hỗ trợ tổ chức biểu diễn, lễ hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc sĩ, nghệ sĩ, chuyên gia mời trợ giảng: Hỗ trợ đào tạo, biểu diễn chuyên môn cao, bảo tồn di sản, hướng dẫn kỹ thuật chuyên sâu. - Cán bộ, CCVC các phòng, đơn vị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Lập kế hoạch, giám sát, điều phối các hoạt động, truyền thông và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đề án. - Tình nguyện viên, cộng tác viên văn hóa – nghệ thuật: Hỗ trợ tổ chức sự kiện, lễ hội, chương trình cộng đồng, thu thập tư liệu, quảng bá trên mạng xã hội. 	<p>2.2. Chủ trì phối hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách để bảo đảm thực hiện các nội dung của đề án (Từ năm 2027). <p>2.3. Công tác phối hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Phối hợp với Sở Ngoại vụ</i> trong công tác hội nhập quốc tế và hội nhập (Hàng năm). * <i>Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:</i> Phát triển dữ liệu truyền thông số, ứng dụng công nghệ để đo lường đánh giá (Hàng năm). * <i>Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo:</i> Tổ chức các lớp học, buổi hướng dẫn, biểu diễn (Từ năm 2026). - Lựa chọn thí điểm và xây dựng kế hoạch truyền dạy nghệ thuật và âm nhạc trong nhà trường (Từ năm 2026). - Tổ chức các tiết học trải nghiệm, buổi biểu diễn tại các trường học (Từ năm 2026).
--	---	--	---

Xây dựng hệ thống giáo dục âm nhạc toàn diện, lấy âm nhạc làm công cụ cốt lõi để bồi dưỡng tâm hồn, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, hình thành con người Hải Phòng mới - văn minh, hiện đại, giàu bản sắc, có tinh thần kỷ luật, trách nhiệm, sáng tạo và ý chí quật cường, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người xã hội chủ nghĩa theo chỉ đạo của Bộ Chính trị.

* Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên âm nhạc

Đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục âm nhạc, cần được ưu tiên đầu tư để đáp ứng tiêu chí UNESCO về hệ sinh thái đào tạo bền vững.

* Nghiên cứu, ban hành “Khung năng lực âm nhạc Hải Phòng” trong trường học

Xây dựng khung năng lực làm nền tảng định hướng giáo dục âm nhạc học đường, phù hợp với tiêu chí UNESCO về sự tham gia cộng đồng và giáo dục sáng tạo:

* Triển khai Chương trình “Nghệ sĩ, nghệ nhân - Giảng viên Cộng đồng”

Khai thác nguồn lực nghệ sĩ địa phương để phổ cập âm nhạc cộng đồng, theo tinh thần UNESCO về giáo dục không chính quy.

* Triển khai Chương trình “Mỗi học sinh - một loại hình nhạc cụ”

Thực hiện phổ cập nhạc cụ để phát triển năng lực thực hành, theo xu hướng giáo dục âm nhạc Việt Nam (tăng 40% tham gia học đường - Bộ GD&ĐT, 2024).

* Tổ chức các chương trình biểu diễn và Ngày hội Âm nhạc học đường

Tăng cường thực hành và giao lưu để nâng cao năng lực biểu diễn.

* Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng âm nhạc trẻ

Xây dựng hệ thống phát hiện tài năng sớm để bổ sung nhân lực cho công nghiệp âm nhạc.

* Nâng cao chất lượng hoạt động Câu lạc bộ âm nhạc cộng đồng

Hướng dẫn và hỗ trợ gần 1.000 CLB cộng đồng duy trì hoạt động, với ít nhất 500 buổi sinh hoạt/năm từ năm 2026.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chỉ đạo các tổ chức thành viên: Vận động cộng đồng dân cư và hội viên tham gia các phong trào tại cộng đồng. Phối hợp tổ chức cuộc thi, hội diễn hàng năm

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu, biên soạn và ban hành “Khung năng lực âm nhạc học đường Hải Phòng” phù hợp từng cấp học (Năm 2026), tích hợp vào chương trình giáo dục địa phương (Năm 2026). Đổi mới phương pháp dạy - học âm nhạc (Năm 2026). Đưa nội dung giáo dục di sản âm nhạc vào chương trình giáo dục địa phương, hoạt động ngoại khóa của các trường học (Năm 2027).

Tổ chức các chương trình học và thực hành nhạc cụ, lồng ghép nội dung âm nhạc truyền thống và hiện đại trong nhà trường (Năm 2027).

Thành lập các câu lạc bộ âm nhạc học đường và định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động âm nhạc trong học

	<p>* Tích hợp chuyển đổi số trong giáo dục âm nhạc</p> <p>Ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa giáo dục, theo xu hướng toàn cầu (AI trong sáng tác tăng 40% - IFPI, 2025).</p> <p>2.1.2. <i>Bảo tồn, phát huy giá trị di sản âm nhạc, nghệ thuật và tổ chức các hoạt động âm nhạc, nghệ thuật</i></p> <p>* Bảo tồn, phát huy giá trị di sản âm nhạc, nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa giáo dục di sản âm nhạc, nghệ thuật Hải Phòng vào chương trình giảng dạy của các trường học và cộng đồng. - Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm các di sản âm nhạc nghệ thuật... - Tổ chức thường niên các hoạt động biểu diễn - Số hóa, ghi hình, lưu trữ và phát sóng. <p>* Tổ chức các hoạt động âm nhạc, nghệ thuật Hải Phòng</p> <p>Tăng cường quy mô và chất lượng hoạt động biểu diễn để đáp ứng nhu cầu tinh thần Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị</p> <p>* Tổ chức sự kiện âm nhạc, nghệ thuật quốc gia, quốc tế và vinh danh tác giả, tác phẩm; các cuộc thi cấp thành phố</p> <p>Đăng cai, tổ chức các sự kiện âm nhạc, nghệ thuật quy mô quốc gia, quốc tế để khẳng định vị thế trung tâm văn hóa vùng Duyên hải Bắc Bộ</p> <p>2.1.3. <i>Về hạ tầng và hình thành các thiết chế văn hoá - âm nhạc</i></p> <p>Xây dựng, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển con người, văn hóa, du lịch, công nghiệp sáng tạo; hình thành các “không gian âm nhạc, nghệ thuật Hải Phòng” từ các nguồn lực làm hạt nhân cho phong trào “Thành phố sáng tạo âm nhạc”, lan tỏa giá trị văn hóa và tinh thần Người Hải Phòng.</p> <p>* Sửa chữa, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa hiện có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, nâng cấp các thiết chế hiện có, trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng chuẩn quốc tế. - Hàng năm xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa toàn thành phố. 		<p>đường như: “Ngày hội Âm nhạc học đường” (Năm 2027).</p> <p>Tổ chức liên hoan âm nhạc truyền thống dành cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường (Năm 2028).</p> <p>* <i>Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:</i></p> <p>Lựa chọn thí điểm và xây dựng kế hoạch truyền dạy nghệ thuật và âm nhạc trong nhà trường (Năm 2026).</p> <p>Tổ chức các lớp học, buổi hướng dẫn, biểu diễn tại trường học, trung tâm văn hoá, nhà văn hoá xã, phường, đặc khu (Năm 2027).</p> <p>Tổ chức giáo dục di sản âm nhạc, nghệ thuật Hải Phòng vào trường học (Năm 2027).</p> <p>Tổ chức “Liên hoan CLB hát - biểu diễn nhạc cụ - sáng tác trẻ” cấp thành phố hàng năm (Từ năm 2028).</p> <p>Tổ chức liên hoan âm nhạc truyền thống dành cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường (Từ năm 2028).</p>
--	--	--	---

	<p>* Có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho việc khai thác các thiết chế văn hóa quy mô lớn để hình thành những tụ điểm âm nhạc và nghệ thuật xứng tầm</p> <p>Hình thành các không gian âm nhạc quy mô lớn làm hạt nhân cho hệ sinh thái sáng tạo: Nhà hát Thành phố, Hội trường Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố (1.500 chỗ), Trung tâm Văn hóa Xứ Đông, các không gian âm nhạc được đầu tư từ nguồn xã hội hóa (Đảo Hoàng Gia - Vingroup, Cát Bà Xanh - Sun Group, Quảng trường Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng - Đồ Sơn).</p> <p><i>2.1.4. Về phát triển công nghiệp âm nhạc, truyền thông, hợp tác và hội nhập quốc tế</i></p> <p>* Phát triển công nghiệp âm nhạc: Khai thác các giá trị của di sản văn hoá thành ngành công nghiệp văn hoá chủ lực. Xây dựng “Thương hiệu Âm nhạc Hải Phòng”. Tạo môi trường sáng tạo, sản xuất, biểu diễn và truyền thông âm, gắn kết nghệ sĩ - doanh nghiệp - công chúng</p> <p>* Liên kết công nghiệp âm nhạc với du lịch, thể thao và công nghiệp văn hoá</p> <p>Đăng cai, tổ chức các sự kiện âm nhạc, nghệ thuật quy mô quốc gia, quốc tế; vinh danh tác giả, tác phẩm.</p> <p>Tổ chức các chương trình nghệ thuật quy mô lớn có tính thương mại.</p> <p>* Công tác truyền thông:</p> <p>Huy động, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, phương thức truyền thông mới. Cung cấp thông tin, xây dựng nhận diện thương hiệu âm nhạc của thành phố trên truyền thông.</p> <p>* Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế:</p> <p>Ký kết biên bản hợp tác. Phối hợp tổ chức Tuần lễ âm nhạc quốc tế tại Hải Phòng. Mở rộng đào tạo âm nhạc với các học viện, tổ chức văn hoá nước ngoài. Đăng cai, tổ chức các sự kiện âm nhạc quốc tế và khu vực.</p> <p><i>2.1.5. Về cơ chế, chính sách, nguồn lực</i></p> <p>* Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển văn hoá và âm nhạc, nghệ thuật: Xây dựng và ban hành các chính sách để xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố Âm nhạc.</p>		<p>* <i>Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:</i> Xây dựng kế hoạch phát hiện bồi dưỡng và phát triển tài năng âm nhạc trẻ (triển khai trong năm 2027). Thành lập Trung tâm bồi dưỡng năng khiếu âm nhạc học sinh Hải Phòng (Từ năm 2027).</p> <p>5. Sở Tài chính</p> <p>Tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả đầu tư. Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.</p> <p>6. Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ và Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật: Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.</p>
--	--	--	---

	<p>* Huy động và phân bổ nguồn lực đầu tư, nguồn vốn xã hội hoá:</p> <p>Được bảo đảm theo nguyên tắc lồng ghép, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối ngân sách hằng năm. Ngành VH TTDL giữ vai trò trụ cột, ngành Giáo dục và Đào tạo tham gia với vai trò nền tảng, ngành Khoa học và Công nghệ thực hiện vai trò hỗ trợ. Các sở, ngành liên quan chủ động lồng ghép kinh phí thực hiện. Kinh phí thực hiện Đề án không thấp hơn mức chỉ cho các hoạt động âm nhạc - nghệ thuật giai đoạn 2020 - 2025, đồng thời từng bước nâng cao tỷ trọng xã hội hóa theo định hướng phát triển công nghiệp văn hóa. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của Đề án.</p> <p>* Chính sách phát triển và đãi ngộ nguồn nhân lực âm nhạc:</p> <p>Thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố về quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng. Triển khai chương trình hợp tác hỗ trợ học bổng, sáng tác, bồi dưỡng.</p> <p>* Bảo đảm an ninh, trật tự và môi trường phục vụ phát triển thành phố âm nhạc: Bảo đảm môi trường văn hoá lành mạnh. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các biểu hiện sai lệch về tư tưởng, các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>2.2. Sản phẩm chính của giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>2.2.1. Sản phẩm quản lý nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ chế, chính sách đặc thù bảo đảm cho việc thực hiện Đề án. - Kế hoạch truyền thông tổng thể và bộ nhận diện “Thành phố Âm nhạc”. - Hệ thống cơ sở dữ liệu số về nghệ sĩ, tác phẩm, thiết chế, sự kiện âm nhạc. <p>2.2.2. Sản phẩm hạ tầng - thiết chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khai thác Nhà hát Thành phố, Trung tâm Hội nghị – Biểu diễn, Trung tâm Văn hóa Xứ Đông (2026–2030). - Hình thành các “Không gian biểu diễn phục vụ cộng đồng” cấp thành phố (quảng trường, phố đi bộ, công viên). 		<p>7. Công an thành phố: Đảm bảo an ninh tư tưởng, an ninh trật tự, an toàn giao thông cho các sự kiện quy mô lớn.</p> <p>8. Thuế thành phố Hải Phòng: Hướng dẫn ưu đãi thuế cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc, nghệ thuật hoặc đồng hành cho sự kiện.</p> <p>9. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng: Truyền thông rộng rãi cho các hoạt động của Đề án.</p> <p>10. UBND các phường, xã và đặc khu Thành lập, tạo điều kiện cho các CLB âm nhạc, nghệ thuật tại địa phương; tổ chức sự kiện âm nhạc cấp cơ sở; xây dựng điểm biểu diễn cộng đồng.</p>
--	--	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - 114 xã, phường, đặc khu có không gian biểu diễn bảo đảm điều kiện để tổ chức các hoạt động âm nhạc. - 03 Điểm nhân âm nhạc cấp thành phố (quảng trường – phố đi bộ – sân khấu mở). - Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho “Không gian biểu diễn an toàn – thân thiện – chuyên nghiệp”. - Ứng dụng số “Music HP – Hải Phòng trong âm nhạc” (lịch sự kiện, bản đồ biểu diễn, tài nguyên số). <p>2.2.3. Sản phẩm chuyên môn - nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung năng lực âm nhạc học đường Hải Phòng. - Trung bình mỗi cuộc thi sáng tác có tối thiểu 100 tác phẩm được sáng tác mới về Hải Phòng (giai đoạn 2026–2030). - Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 Liên hoan âm nhạc Hải Phòng, - Tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Hải Phòng: 02 năm/lần. - Từ 2028, mỗi năm đăng cai tổ chức ít nhất 02 sự kiện âm nhạc quốc tế; 03 sự kiện âm nhạc quốc gia. - Các chương trình âm nhạc và nghệ thuật từ cơ sở đến thành phố. - Tuyển tập “100 ca khúc về Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2035”. - Báo cáo thường niên về âm nhạc Hải Phòng. <p>2.3. Nhiệm vụ, giải pháp tầm nhìn đến năm 2045</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đổi mới hoàn toàn tư duy lãnh đạo, chuyển từ “quản lý văn hóa” sang “đầu tư và kinh doanh âm nhạc”, lấy sáng tạo nghệ thuật làm động lực tăng trưởng kinh tế mới của thành phố. - Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế âm nhạc hiện đại, đa năng, thông minh: 100% nhà hát đạt chuẩn quốc tế, mỗi phường/xã có không gian biểu diễn thường xuyên, hình thành 10 “điểm hẹn âm nhạc” 24/7 trên toàn thành phố. 		
--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển nguồn nhân lực âm nhạc chất lượng cao và đa dạng: đào tạo 5.000 nghệ sĩ chuyên nghiệp, 50.000 người hoạt động bán chuyên và 500.000 công chúng sáng tạo; đưa Hải Phòng thành trung tâm đào tạo âm nhạc hàng đầu khu vực. - Hoàn thiện cơ chế tài chính đột phá: xã hội hóa đạt $\geq 80\%$ ngân sách âm nhạc, hình thành Quỹ Phát triển Âm nhạc Hải Phòng (vốn điều lệ 1.000 tỷ đến 2045), phát hành trái phiếu âm nhạc và cổ phần hóa một số thiết chế biểu diễn. - Làm chủ công nghệ và chuyển đổi số toàn diện: 100% di sản âm nhạc được số hóa 8K + AI, xây dựng nền tảng phân phối âm nhạc “Made in Hai Phong” đạt 1 tỷ lượt nghe/năm, xuất khẩu nội dung âm nhạc sang 20 quốc gia. Đưa công nghiệp âm nhạc tư nhân trở thành lực lượng chủ lực. 		
8	Mô hình: Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch	<p style="text-align: center;">1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p style="text-align: center;">1.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường, cung cấp các dịch vụ du lịch (ăn uống, giải trí, lưu niệm, phương tiện tham quan) mà không sử dụng vật dụng nhựa dùng một lần, từ đó giảm thiểu rác thải nhựa tại điểm du lịch trên địa bàn thành phố.</p> <p style="text-align: center;">1.2. Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến năm 2030: 100% các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; 50% các cơ sở kinh doanh, dịch vụ du lịch tại các địa bàn khác không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; xây dựng hình ảnh du lịch Hải Phòng thân thiện môi trường. - Xây dựng mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa tại các điểm du lịch như Đồ Sơn, Cát Bà, Hòn Dấu, trung tâm thành phố. - Giảm tải gánh nặng xử lý rác thải nhựa tại thành phố, góp phần bảo vệ hệ sinh thái ven biển và tài nguyên thiên nhiên. - Tạo ra trải nghiệm du lịch xanh, an toàn và thân thiện với môi trường cho du khách và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân và du 	<p style="text-align: center;">Kinh phí thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí: Ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. <p style="text-align: center;">Kinh phí dự kiến từ ngân sách thành phố: 3,8 tỷ đồng</p>	<p style="text-align: center;">1. Đơn vị thực hiện</p> <p style="text-align: center;">1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p style="text-align: center;">1.2. Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân phường/xã/đặc khu, Ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố.</p> <p style="text-align: center;">2. Lộ trình thực hiện</p> <p style="text-align: center;">a. Giai đoạn thí điểm: năm 2026 - 2027: Đặt mục tiêu giảm 50 % rác thải nhựa tại hai khu vực thí điểm Cát Bà và Đồ Sơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thống kê số lượng các cơ sở kinh doanh

	<p>khách về tiêu dùng bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo việc làm “xanh” (nhân viên phục vụ, lái xe điện, hướng dẫn viên, nhân viên phân loại rác...) góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương... <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Xây dựng và vận hành mô hình mẫu tại trung tâm Cát Bà, Đồ Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quán cà phê xanh: Cung cấp cà phê, nước uống chỉ bằng cốc sứ, inox hoặc cốc giấy tái chế; khuyến khích khách mang bình cá nhân khi mua mang đi (ví dụ: quán chỉ phục vụ khách mang bình, giảm 5.000đ mỗi ly khuyến khích ý thức này). Nước uống giải khát có thể phục vụ qua các trạm nước lọc lớn (quả đựng chung) để du khách tự lấy, thay cho chai nhựa. Quán dùng ống hút làm từ bột mì hoặc tre thay vì nhựa, ưu tiên ly giấy làm từ bột mía. Truyền thông tại quán nhấn mạnh khẩu hiệu “Không nhựa một lần” và giá ưu đãi cho khách sử dụng bình/ly tái sử dụng. - Cửa hàng quà lưu niệm xanh: Bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quà tặng (sử dụng chất liệu thân thiện: tre, tre ép, gỗ, sứ, vải, nhựa tái chế...) thay cho đồ nhựa đại trà. Bao bì quà tặng đóng gói bằng giấy tái chế, lá chuối hoặc túi vải thay vì nilon. Những sản phẩm phổ biến có thể là túi xách vải thô, đồ trang sức làm từ vỏ sò, đồ mỹ nghệ tre nứa, gói làm từ vỏ cà phê... Chủ cửa hàng phối hợp với các nghệ nhân địa phương, tổ chức workshop hướng dẫn tái sử dụng và phân loại rác nhựa, giáo dục du khách. Dịch vụ ẩm thực sạch: Nhà hàng, quầy ăn uống dành cho du khách sử dụng nguyên liệu hữu cơ, nông sản địa phương, hạn chế sử dụng thức ăn chế biến sẵn và bao bì ni-lông. Đồ ăn phục vụ trong đĩa sứ hoặc lá chuối, ống hút tre; dụng cụ ăn lấy lại (không dùng thìa/nĩa nhựa). Khu vực ăn uống được bố trí thuận tiện cho du khách xử lý chất thải: có thùng phân loại rác ngay tại bàn ăn để tái chế chai nhựa (nếu có), giấy và rác hữu cơ riêng. - Dịch vụ lưu trú xanh: thay thế việc sử dụng chai nước nhựa bằng chai nước thủy tinh đặt trong phòng nghỉ hoặc khu dịch vụ; sử dụng bộ sản phẩm đựng bằng túi giấy tái chế cho bàn chải, lược, dao cạo, không dùng 		<p>dịch vụ trên hai địa bàn thí điểm; Đánh giá nhu cầu sử dụng và lượng rác thải nhựa phát sinh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về mô hình du lịch xanh không rác thải nhựa; Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến tham gia của người dân, doanh nghiệp; Khởi động các chiến dịch “Không nhựa dùng một lần” tại các cơ sở lưu trú và nhà hàng; - Hỗ trợ các cơ sở kinh doanh dịch vụ thay đổi phương thức kinh doanh, chuyển đổi sang sử dụng các sản phẩm tái chế, sản phẩm sử dụng nhiều lần; - Khảo sát mức độ hợp tác của người dân, khách hàng, doanh nghiệp; Điều chỉnh mô hình dựa trên phản hồi thực tế; Đánh giá kết quả đạt được của mô hình. <p>b. Giai đoạn 2028 - 2030:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân rộng trên toàn điểm du lịch trên địa bàn thành phố; Tạo các gói du lịch xanh dành riêng cho các nhóm
--	--	--	---

	<p>dầu gội hay sữa tắm dạng gói trong nhà tắm; Sử dụng túi vải tái sử dụng hoặc túi phân hủy sinh học thay cho túi nylon đựng rác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ các thiết bị như: Túi nylon đựng rác tự hủy, ống hút sinh học... Các nhà hàng đã cam kết thực hiện theo nội quy mô hình đề ra như: không sử dụng đồ nhựa dùng một lần (ống hút, hộp xốp, ly, chén nhựa, đĩa nhựa, chai nước suối 500ml trở xuống...) trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và trong sinh hoạt tại nhà hàng; tích cực tái chế, tái sử dụng bì nhựa, bao bì nylon khó phân hủy; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn theo hướng dẫn của địa phương; tích cực vận động du khách và gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng nơi cư trú...cùng hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa”, không sử dụng sản phẩm nhựa một lần. -Xây dựng chiến dịch truyền thông xã hội với các hashtag như #GreenHaiPhong, #NoPlasticTrip sẽ khuyến khích khách du lịch chia sẻ hình ảnh và trải nghiệm xanh của mình trên mạng xã hội. Đây là cách lan tỏa hiệu quả giá trị của mô hình và xây dựng cộng đồng du lịch có trách nhiệm. <p>2.2. Nhân rộng mô hình cơ sở kinh doanh dịch vụ không sử dụng nhựa dùng một lần trên toàn thành phố Hải Phòng</p> <p>Sau khi mô hình thí điểm tại trung tâm Cát Bà và Đồ Sơn đạt được những kết quả tích cực, mô hình sẽ được nhân rộng ra toàn thành phố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quán cà phê xanh: Mở rộng số lượng quán cà phê áp dụng mô hình không nhựa dùng một lần tại các xã/phường. Thúc đẩy việc áp dụng chính sách giảm giá khi khách hàng sử dụng bình cá nhân, khuyến khích khách hàng tham gia các chương trình tích điểm đổi quà khi sử dụng cốc tái chế. - Dịch vụ lưu trú xanh: Thúc đẩy các khách sạn, homestay thay thế các sản phẩm nhựa dùng một lần bằng các vật dụng tái chế hoặc phân hủy sinh học. Đưa tiêu chí “Cơ sở lưu trú không nhựa” vào tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ lưu trú tại Hải Phòng. - Tiếp tục các chiến dịch truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đào tạo và hỗ trợ các chủ cơ sở kinh doanh về quy trình vận hành không nhựa, các biện pháp thay thế và cách thức giảm chi phí. 	<p>du khách ưu tiên bảo vệ môi trường, phần đầu đạt mục tiêu đề ra của mô hình (100% các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; 50 % các cơ sở kinh doanh, dịch vụ du lịch tại các địa bàn khác không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá và cải tiến mô hình phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố; Xây dựng quy chuẩn “Du lịch xanh Hải Phòng”; Hoàn thiện mô hình du lịch xanh toàn diện áp dụng trên toàn thành phố.
--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tổng kết, khen thưởng, trao chứng nhận cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện tốt và cam kết lâu dài với mô hình này. - Giám sát, đánh giá việc thực hiện các cam kết của cơ sở kinh doanh, dịch vụ về hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; Đánh giá hiệu quả mô hình qua các chỉ số như: tỉ lệ giảm rác nhựa, mức độ tham gia của các cơ sở kinh doanh, ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. 		
9	Mô hình: Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu tổng thể: Nâng cao sức khoẻ thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng một hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khoẻ toàn dân và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho mọi người dân thành phố.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân, hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân. - Mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe từ trạm y tế đến các cơ sở y tế; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng dân số; bảo đảm sức khỏe cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các cặp đôi trước khi bước vào hôn nhân; giảm thiểu tỷ lệ trẻ sinh ra mắc mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe; thực hiện tốt công tác dự phòng, khám bệnh chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. <p>Các mục tiêu lượng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người dân có BHYT: 95,2% vào năm 2025; đạt trên 95,5% vào năm 2026; 97% vào năm 2027; 97,8% vào năm 2028; 98,6% vào năm 2029 và đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2030. - Tỷ lệ người dân được khám và quản lý sức khỏe tại Trạm y tế: Năm 2026 > 65%; 2027 > 75%; 2028 > 85%; 2029 > 95%; Từ năm 2030 đạt 100%. Từ năm 2030 trở đi, người dân khám chữa bệnh tại trạm y tế được miễn viện phí, thanh toán bằng BHYT và bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của 	<p>Kinh phí dự kiến và nguồn lực thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng nguồn lực mô hình thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện đến năm 2035 là: 16.215,376 tỷ đồng (Bằng chữ: Mười sáu nghìn, hai trăm mười lăm tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng). - Nguồn xã hội hóa: 5.000 tỷ đồng - Nguồn ngân sách: 11.215,376 tỷ đồng; trong đó năm 2025 là 346,196 tỷ đồng; giai đoạn 2026-2030 là 10.500,27 tỷ đồng; giai đoạn 2031-2035 là 5.368,91 tỷ đồng. 	<p>1. Đơn vị thực hiện</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Y tế</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, chính quyền địa phương các cấp, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>2.1. Về bảo hiểm y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2026-2030: <ul style="list-style-type: none"> + Bổ sung đối tượng hỗ trợ kinh phí mua BHYT và Tăng mức hỗ trợ kinh phí mua BHYT. - Giai đoạn 2031-2035: Người dân khám chữa bệnh tại trạm y tế được miễn viện phí, thanh toán bằng BHYT và bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của chính quyền địa phương

	<p>chính quyền địa phương cấp xã.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Về bảo hiểm y tế</p> <p>- Đưa chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT và tỷ lệ người tham gia BHXH so với lực lượng lao động (LLLĐ) trong độ tuổi vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố; Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của thành phố. Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch của UBND Thành phố về triển khai thực hiện các chỉ tiêu BHXH, BHYT năm 2025 và các năm tiếp theo.</p> <p>- Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành các Nghị quyết hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT giai đoạn 2026-2030, cụ thể:</p> <p><i>Bổ sung đối tượng hỗ trợ kinh phí mua BHYT:</i></p> <p>+ Mở rộng hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng từ 50 đến dưới 60 tuổi trên địa bàn thành phố khi tham gia BHYT. Dự kiến 59,389 tỷ đồng/năm, cho 47.000 người (47.000 người x 1.263.600 đồng x 100%: HP 25.000 người, HD 22.000 người). Hiện nay, nhóm đối tượng này là đối tượng chủ yếu chưa tham gia đóng bảo hiểm y tế. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2026 - 2030 là 296,950 tỷ đồng. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2031 - 2035 là 296,950 tỷ đồng.</p> <p>+ Hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT cho nhóm người trong độ tuổi lao động nhưng không có việc làm (theo thống kê năm 2023, tỷ lệ là 2,35% dân số, tương đương khoảng 50.000 người HP; 45.000 người HD). Giai đoạn 2026 - 2027 hỗ trợ 50% kinh phí; dự kiến kinh phí hỗ trợ là 60 tỷ đồng/năm. Giai đoạn từ năm 2028 trở đi, mỗi năm hỗ trợ tăng thêm 10% cho đến khi đủ 100%; dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng thêm 10% cho mỗi năm là 12,2 tỷ đồng/năm. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2026 - 2030 là 527,950 tỷ đồng. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2031 - 2035 là 1.624,75 tỷ đồng.</p> <p>- Hỗ trợ kinh phí tham gia BHYT cho nhóm học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Giai đoạn từ năm 2028 trở đi mỗi năm hỗ trợ tăng thêm 10% cho đến khi đủ 100%; dự kiến kinh phí hỗ trợ tăng 10% cho mỗi năm là 92,7 tỷ đồng/năm (358.000 học sinh x</p>	<p>cấp xã.</p> <p>2.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn dân</p> <p>a) Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu:</p> <p>- Giai đoạn 2026-2030: Thực hiện chuyển đổi số ngành y tế để chăm sóc, quản lý sức khỏe toàn dân trên hồ sơ sức khỏe điện tử thực hiện tại Trạm Y tế cấp xã, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trong toàn thành phố. Thanh toán BHYT gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử chuẩn hóa.</p> <p>+ Hồ sơ Bệnh án điện tử phải triển khai và hoàn thành tại các bệnh viện công lập.</p> <p>+ Đề xuất bổ sung xây dựng trong Đề án thu hút nhân lực chất lượng cao của thành phố Hải Phòng do Sở Nội vụ tham mưu. Trong đó: Thu hút nhân lực là bác sĩ đa khoa (y khoa) hệ chính quy 6 năm về công tác tại Trạm Y tế.</p> <p>- Giai đoạn 2031-2035:</p> <p>+ Tiếp tục duy trì hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện công lập trong năm 2025</p> <p>+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế để đáp ứng</p>
--	---	--

	<p>1.263.600 đồng x 10% HP = 45,3 tỷ đồng/năm; 375.000 học sinh x 1.263.600 đồng x 10% = 47,4 tỷ đồng/năm). Hiện nay, Chính phủ đang hỗ trợ 50%. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2026 - 2030 là 278,100 tỷ đồng. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2031 - 2035 là 185,4 tỷ đồng.</p> <p>- Tăng cường trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các sở, ban ngành, cơ quan đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình và trách nhiệm trong thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động.</p> <p>2.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn dân</p> <p>a) Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu</p> <p>- Thu hút nhân lực là bác sĩ về công tác tại các đơn vị y tế công lập, dự kiến đến 2030 đạt 19 bác sĩ/vạn dân; trong đó đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ/ 01 Trạm Y tế, dự kiến thu hút 2 bác sĩ/ 1 trạm y tế tại 8 trạm y tế Thủy Nguyên. Mức hỗ trợ thu hút bác sĩ thực hiện theo Nghị quyết 54/2025/NQ-HĐND. Các bác sĩ được thu hút về công tác với thời gian tối thiểu công tác là 5 năm nếu có chứng chỉ hành nghề, 7 năm nếu chưa có chứng chỉ hành nghề và thực hiện việc điều động tăng cường chuyên môn theo phân công của Sở Y tế. Thu hút bác sĩ có trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Thực hiện chuyển đổi số ngành y tế để chăm sóc, quản lý sức khỏe toàn dân trên hồ sơ sức khỏe điện tử thực hiện tại Trạm Y tế cấp xã, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trong toàn thành phố. Thanh toán BHYT gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử chuẩn hóa. Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 170,196 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 721 tỷ đồng. Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2031 - 2035 là 570 tỷ đồng.</p> <p>+ Tại Hải Phòng: Bệnh án điện tử phải hoàn thành tại các bệnh viện công lập trong năm 2025, dự kiến kinh phí 50 tỷ đồng. Triển khai thí điểm</p>		<p>yêu cầu khám chữa bệnh tại Trạm y tế.</p> <p>+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người cao tuổi.</p> <p>+ Thực hiện kiểm soát quản lý các bệnh không lây nhiễm bệnh mạn tính.</p> <p>+ Miễn phí tầm soát các bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản.</p> <p>- Miễn viện phí. Thanh toán viện phí từ nguồn bảo hiểm y tế và ngân sách của chính quyền cấp xã.</p> <p>b) Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu</p> <p>- Giai đoạn 2026-2030:</p> <p>+ Phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu ngang tầm với các trung tâm chuyên sâu, kỹ thuật cao của tuyến Trung ương và là vệ tinh của một số bệnh viện đầu ngành Trung ương.</p> <p>+ Trong giai đoạn 2028 - 2030 xây dựng các bệnh viện chuyên sâu về các lĩnh vực ung bướu, tim mạch, lão khoa.</p> <p>- Giai đoạn 2031 – 2035:</p>
--	---	--	---

	<p>chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử tại 08 xã, phường của Thủy Nguyên (08 Trạm y tế sau sắp xếp chính quyền 2 cấp) trong năm 2025 dự kiến kinh phí 20 tỷ đồng trong năm 2025 cho 08 Trạm y tế tại Thủy Nguyên. Năm 2026 dự kiến kinh phí 105 tỷ đồng để triển khai tại 42 Trạm y tế còn lại. Kinh phí duy trì trong giai đoạn 2027-2030 là 200 tỷ đồng, giai đoạn 2031-2035 là 250 tỷ đồng (01 tỷ đồng/01 Trạm/năm).</p> <p>+ Tại Hải Dương: Bệnh án điện tử phải hoàn thành trong năm 2025 tại 10 bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tuyến tỉnh và 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện, dự kiến kinh phí 100,196 tỷ đồng. Năm 2026 dự kiến kinh phí để triển khai tại 64 Trạm y tế 160 tỷ đồng (2,5 tỷ đồng/trạm). Kinh phí duy trì trong giai đoạn 2027-2030 là 256 tỷ đồng, giai đoạn 2031-2035 là 320 tỷ đồng (01 tỷ đồng/01 Trạm/năm)</p> <p>- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh tại Trạm y tế cần bổ sung thêm kinh phí 2.508 tỷ đồng/114 Trạm y tế trong 06 năm (Hải Phòng 1.100 tỷ đồng/50 Trạm y tế; Hải Dương 1.408 tỷ đồng/64 Trạm y tế); trong đó năm 2025 là 176 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 2.332 tỷ đồng (trong đó theo Đề án 4668 đến năm 2030 là 413 tỷ đồng). Kinh phí dự kiến cho giai đoạn 2031 - 2035 là 798 tỷ đồng.</p> <p>- Từ năm 2026 trở đi tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người cao tuổi (dự kiến 751,408 người): dự kiến kinh phí là 120,4 tỷ đồng/năm. Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026 - 2030 là 602 tỷ đồng. Dự kiến kinh phí giai đoạn 2031 - 2035 là 602 tỷ đồng.</p> <p>- Thực hiện kiểm soát quản lý các bệnh không lây nhiễm bệnh mạn tính (Tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD) tại Trạm Y tế 1 lần/ năm, miễn phí đối với người cao tuổi thuộc diện chính sách, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, cô đơn, khuyết tật, tàn tật cho 95.470 người, dự tính kinh phí giai đoạn 2026 -2030 là 188 tỷ đồng, trung bình 37,6 tỷ đồng/năm; giai đoạn 2031 - 2035 là 188 tỷ đồng (Hải Phòng: 47.205 người, dự kiến kinh phí là 18,6 tỷ đồng/năm; Hải Dương 48.265 người, dự kiến kinh phí là 19 tỷ đồng/năm).</p> <p>- Miễn phí tầm soát các bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản: Sàng lọc</p>		<p>Tiếp theo tiếp tục xây dựng các bệnh viện chuyên sâu về các lĩnh vực ung bướu, tim mạch, lão khoa.</p>
--	---	--	---

	<p>để giảm thiểu tỷ lệ trẻ sinh ra mắc dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và dự phòng các vấn đề về sức khỏe. Dự tính kinh phí giai đoạn 2026 - 2030 là 129,85 tỷ đồng, trung bình 37,6 tỷ đồng/năm (Hải Phòng: 73,4 tỷ đồng; Hải Dương: 56,45 tỷ đồng). Dự tính kinh phí giai đoạn 2031 - 2035 là 129,85 tỷ đồng.</p> <p>+ Phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất (bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia, hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau): 100% phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, đặc khu Bạch Long Vĩ, người có nguy cơ cao, bị ảnh hưởng hoặc gia đình có người bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học (ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột); số lượng dự kiến 65 người, kinh phí hỗ trợ là 130 triệu đồng/năm (Hải Phòng: 60.000.000 đồng/năm cho 30 người; Hải Dương 70 triệu đồng/năm cho 35 người).</p> <p>+ Trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất (bệnh tim bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh). Trong đó ưu tiên 100% trẻ sơ sinh thuộc hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, đặc khu, bị ảnh hưởng hoặc gia đình có người bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học (ông, bà, bố, mẹ, anh chị em ruột), trẻ sinh ra từ cha và mẹ mắc bệnh di truyền. Trung bình mỗi năm Hải Phòng có khoảng: 53.000 trẻ em sinh ra (Hải Phòng 30.000 trẻ, Hải Dương 23.000 trẻ). Tỷ lệ sàng lọc: năm 2026-2027 là 70% (37.100 trẻ); Năm 2028-2029 là 80% (42.400 trẻ); Đến năm 2030: 90% (47.700 trẻ). Dự kiến kinh phí 624.000 đồng/ 1 XN; năm 2026-2027 là 23,15 tỷ đồng/năm; năm 2028-2029 là 26,5 tỷ đồng/ năm; đến 2030 là 29,9 tỷ đồng/ năm.</p> <p>- Miễn viện phí từ năm 2030 trở đi. Thanh toán viện phí từ nguồn bảo hiểm y tế và ngân sách của chính quyền cấp xã.</p> <p>- Thực hiện phòng chống dịch bệnh, chủ động tiêm chủng vacxin phòng bệnh: Tiếp tục thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, miễn phí vắc xin phòng 10 bệnh: Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Viêm gan B, Bại liệt, Hib, Sởi, Viêm não Nhật Bản, Rubella.</p>		
--	--	--	--

		<p>b) Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu ngang tầm với các trung tâm chuyên sâu, kỹ thuật cao của tuyến Trung ương và là vệ tinh của một số bệnh viện đầu ngành Trung ương. - Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; phát triển hình thức khám chữa bệnh trực tuyến; áp dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh. - Sắp xếp, nâng cao năng lực các bệnh viện khu vực, TTYT khu vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Tạo điều kiện để hệ thống y tế tư nhân tham gia công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Trong giai đoạn 2028 - 2030 và giai đoạn tiếp theo tiếp tục xây dựng các bệnh viện chuyên sâu về các lĩnh vực ung bướu, tim mạch, lão khoa. 		
10	<p>Mô hình: Trường học xã hội chủ nghĩa</p>	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Xây dựng mô hình trường học XHCN nhằm tạo nền tảng cho một hệ thống giáo dục tiên tiến, công bằng, nhân văn và hội nhập. Mô hình hướng tới phát triển con người Hải Phòng toàn diện theo các giá trị XHCN, đóng góp vào sự phát triển bền vững của thành phố. Qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách đồng bộ (từ cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình đến cơ chế quản trị), bảo đảm mọi học sinh đều được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện trong không gian học tập tích cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng, không có học sinh nào vì hoàn cảnh mà bỏ học.</p> <p>1.2. Hoàn thiện mô hình mẫu tại 09 trường học: Áp dụng đồng bộ các cơ chế, chính sách của mô hình (cơ sở vật chất, nhân sự, quản trị, chuyển đổi số, chính sách an sinh giáo dục...) tại các trường, tạo các điển hình tiên tiến về trường học kiểu mẫu. Đến 2030, các trường này đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ và chất lượng giáo dục theo tiêu chí đề ra.</p>	<p>Kinh phí dự kiến và nguồn lực thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kinh phí triển khai mô hình mẫu tại 09 trường giai đoạn 2026-2030 dự kiến khoảng 252 tỷ đồng. - Nguồn kinh phí: dự kiến bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp thành phố giai đoạn 2026-2030, do UBND xã, phường làm chủ đầu tư. 	<p>1. Đơn vị thực hiện</p> <p>1.1. Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>1.2. Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các địa phương... và các trường học.</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p> <p>2.1. Giai đoạn 1 (2026-2030): Giai đoạn thí điểm - Kiểm chứng mô hình - Chuẩn hóa nền móng</p> <p>Thực hiện mô hình trường học XHCN tại 09 trường mô hình mẫu 03 cấp học; chuẩn</p>

	<p>1.3. Xây dựng nền tảng cho giai đoạn mở rộng: Trên cơ sở kết quả triển khai mô hình mẫu đối với 09 trường giai đoạn 2026-2030, xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất nhân rộng mô hình trường học XHCN ra toàn thành phố giai đoạn 2030-2035 và định hướng đến 2045.</p> <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Lựa chọn 09 trường mô hình mẫu theo tiêu chí như sau: (1) 02 đơn vị hành chính cấp xã, 01 đơn vị hành chính cấp phường (sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025) để bảo đảm tính liên thông từ cấp học mầm non đến THCS; (2) Trong 03 trường thuộc cấp xã/phường có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, các trường còn lại phải bảo đảm diện tích đạt chuẩn quốc gia; (3) Đạt tối thiểu 60% bộ tiêu chí Trường học XHCN tại thời điểm lựa chọn; cam kết đạt $\geq 90\%$ tiêu chí sau 03 năm thí điểm; có minh chứng về đội ngũ quản lý đủ năng lực triển khai mô hình.</p> <p>2.2. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị: Ưu tiên đầu tư, nâng cấp để các mô hình mẫu đạt chuẩn cơ sở vật chất mức cao. Thực hiện xây mới, cải tạo phòng học, phòng chức năng theo hướng hiện đại; trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, phòng tin học, ngoại ngữ, năng khiếu, kỹ năng mềm và STEM, phòng học thông minh, thư viện đạt chuẩn cho mỗi trường; lồng ghép thiết kế trường học xanh. Xây dựng thêm nhà đa năng, sân chơi, bể bơi, phòng y tế học đường tại các trường chưa có. Mục tiêu đến 2030, 100% phòng học tại 09 trường mô hình mẫu đạt tiêu chuẩn kiên cố, hiện đại; mỗi trường có đủ các không gian học tập, rèn luyện thể chất, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện.</p> <p>2.3. Phát triển đội ngũ và đổi mới quản trị: Tuyển dụng bổ sung giáo viên cho các trường mô hình mẫu, đặc biệt ở môn học còn thiếu (Ngoại ngữ, Tin học, Kỹ thuật, Nghệ thuật...). Bồi dưỡng nâng cao trình độ cho 100% giáo viên và cán bộ quản lý của 09 trường theo chuẩn nghề nghiệp mới. Thí điểm cơ chế quản trị nhà trường hiện đại, dân chủ và minh bạch: tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong giám sát hoạt động nhà trường;</p>	<p>Năm 2026: Các địa phương thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư theo quy trình quy định tại Luật Đầu tư công, bao gồm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, khảo sát hiện trạng, phê duyệt dự án.</p> <p>Năm 2027: Đưa chính sách vào nhóm nhiệm vụ chi chính sách đặc thù ngành giáo dục, lồng ghép vào kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030. Căn cứ xây dựng dự toán hàng năm theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p>	<p>hóa bộ công cụ, quy trình, nền tảng để phục vụ mở rộng.</p> <p>2.1.1. Năm 2026 - Năm khởi động và triển khai nền tảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án. - Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện: thành lập Ban Chỉ đạo cấp thành phố và cấp địa phương, tổ giúp việc chuyên trách theo từng hợp phần. - Hoàn thành lựa chọn 09 trường mô hình mẫu theo tiêu chí đã đề ra. - Ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai: quy định vận hành mô hình trường học XHCN. <p>2.1.2. Năm 2027 - Năm mở rộng chính sách và hoàn thiện hạ tầng cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi công đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất tại các trường mô hình mẫu; triển khai giai đoạn 1 mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học hiện đại cho các trường này.
--	---	--	---

thành lập Hội đồng học sinh có quyền tham vấn nhà trường về các vấn đề quản trị, văn hóa học đường và quy tắc ứng xử, nhằm phát huy vai trò học sinh là chủ thể kiến tạo môi trường học tập. Thực hiện chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút giáo viên giỏi về công tác tại các trường mô hình mẫu.

2.4. Chuyển đổi số trong giáo dục: Triển khai hệ thống quản lý số tại các trường mô hình mẫu: xây dựng cơ sở dữ liệu trường học, ứng dụng phần mềm quản lý trường học và kết nối dữ liệu với ngành. Mỗi trường mô hình mẫu được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ (mạng internet băng thông cao, phòng máy tính cấu hình mạnh, thiết bị trình chiếu thông minh, ...). Xây dựng phòng học thông minh, nội dung số hỗ trợ giảng dạy một số môn học. Qua đó tạo nền tảng để chuyển đổi số giáo dục được nhân rộng ra toàn thành phố.

2.5. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục: Các trường mô hình mẫu sẽ tiên phong triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, sáng tạo, gắn với định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Thí điểm các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị, hoạt động ngoại khóa phong phú để rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh; trong đó, mỗi học sinh thực hiện tối thiểu 01 dự án phục vụ cộng đồng/năm (bảo vệ môi trường, gìn giữ văn hóa địa phương, thiện nguyện...). Khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, hoạt động sáng tạo ngay từ cấp phổ thông. Phối hợp với các tổ chức, trường đại học để đưa một số chương trình tiên tiến vào giảng dạy thí điểm (STEM, ngoại ngữ tăng cường, chương trình trao đổi quốc tế). Định kỳ khảo sát chỉ số hạnh phúc học đường của học sinh, giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh nội dung giảng dạy, phương pháp quản trị. Mục tiêu giúp học sinh được phát triển toàn diện, trở thành những công dân có kiến thức, kỹ năng, lý tưởng và năng lực hội nhập.

- Triển khai đầy đủ mô hình quản trị nhà trường tiên tiến, số hóa công tác quản lý tại 09 trường mô hình mẫu; vận hành nền tảng quản lý số ngành giáo dục thành phố.

- Sơ kết 02 năm đầu triển khai, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu giai đoạn 2026-2027 để điều chỉnh kế hoạch 2028 phù hợp.

2.1.3. Năm 2028 - Năm mở rộng toàn diện các chính sách an sinh giáo dục

- 09 trường mô hình mẫu hoàn thiện đồng bộ mô hình “Trường học XHCN” trên cả 5 phương diện: cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình giáo dục, quản trị trường học và môi trường học đường.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học công nghệ cao (AI, phòng học thông minh) tại các trường mô hình mẫu.

- Tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục; bước đầu triển khai thử nghiệm ngân hàng học liệu số dùng chung cấp thành phố.

				<p>- Đánh giá lại tác động xã hội và giáo dục của các chính sách đã triển khai.</p> <p><i>2.1.4. Năm 2029 - Năm củng cố và nâng cao chất lượng</i></p> <p>- Củng cố vận hành ổn định mô hình tại 09 trường, bảo đảm duy trì chất lượng bền vững và khả năng nhân rộng.</p> <p>- Hoàn thiện ngân hàng học liệu số, mở rộng nền tảng học tập trực tuyến cho toàn bộ học sinh phổ thông thành phố.</p> <p><i>2.1.5. Năm 2030 - Năm hoàn thiện mô hình, chuẩn bị nhân rộng; tổng kết và chuyển tiếp giai đoạn mới</i></p> <p>- Đánh giá tổng thể hiệu quả thực hiện mô hình tại 09 trường trên tất cả các phương diện (cơ sở vật chất, quản trị, chất lượng giáo dục, kết quả học sinh).</p> <p>- Hoàn thiện 100% phòng học kiên cố toàn thành phố; bảo đảm tất cả các trường công lập đạt chuẩn cơ sở vật</p>
--	--	--	--	--

chất tối thiểu theo tiêu chí Trường học XHCN.

- Chuẩn bị hồ sơ tổng kết thí điểm, đề xuất kế hoạch nhân rộng mô hình Trường học XHCN cho giai đoạn 2030-2035.

- Tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện mô hình, công bố rộng rãi các kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm và kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

- Tổng hợp toàn bộ số liệu, kết quả triển khai mô hình giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng báo cáo đánh giá toàn diện, khách quan về các mục tiêu đạt được và hiệu quả thực hiện

- Đề xuất các cơ chế, chính sách duy trì, thể chế hóa các chính sách đã triển khai thành chính sách thường xuyên của thành phố.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch nhân rộng mô hình trường học XHCN trên toàn hệ thống giáo dục thành phố giai đoạn 2030-2035.

				<p>- Tổ chức tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai mô hình.</p> <p>2.2. Giai đoạn 2 (2030-2035): Giai đoạn mở rộng có kiểm soát - Phổ cập chính sách - Định hình mô hình vùng</p> <p>Áp dụng từng phần mô hình trường học XHCN tới 30% trường công lập; mở rộng hội nhập khu vực tới các trường tại khu đô thị và chất lượng cao.</p> <p>2.3. Giai đoạn 3 (2035-2045): Giai đoạn chuẩn hóa toàn hệ thống - Hội nhập quốc tế có bản sắc CNXH</p> <p>100% trường công lập đạt $\geq 80\%$ tiêu chí trường học XHCN; mô hình hội nhập quốc tế có bản sắc XHCN Việt Nam tại 15-20 trường chất lượng cao; hình thành hệ sinh thái học tập số, tích hợp AI, cá nhân hóa.</p>
11	Mô hình: Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn	<p>1. Mục tiêu (sản phẩm)</p> <p>1.1. Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng mô hình “Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030” cơ bản đáp ứng các tiêu chí xây dựng Chi đoàn mạnh giai đoạn 2023 - 2027 và bộ tiêu</p>	<p>Kinh phí thực hiện: Đề xuất trong giai đoạn 2026 - 2030: 4,18 tỷ đồng. Trong đó, năm 2026: 1.450</p>	<p>1. Đơn vị thực hiện: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng</p> <p>2. Lộ trình thực hiện</p>

<p>với đoàn viên xã hội chủ nghĩa</p>	<p>chí đặc trưng mô hình Chủ nghĩa xã hội tại thành phố Hải Phòng; đồng thời xây dựng bộ giá trị hình mẫu cán bộ đoàn, đoàn viên xã hội chủ nghĩa bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí/đặc trưng con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng.</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, qua đó góp phần xây dựng thế hệ trẻ Hải Phòng có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh vững vàng, giàu lòng yêu nước, yêu quê hương; có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe tốt, có văn hóa, có tính thẩm mỹ cao; có ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng; có ước mơ, hoài bão, khát vọng và kỹ năng hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.</p> <p>1.2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm, 100% các Chi đoàn đăng ký thi đua Chi đoàn xã hội chủ nghĩa, 100% đoàn viên đăng ký thi đua đoàn viên Xã hội chủ nghĩa - Phần đầu đến năm 2030, 80% các chi đoàn đạt danh hiệu Chi đoàn xã hội chủ nghĩa, 80% đoàn viên đạt danh hiệu Đoàn viên xã hội chủ nghĩa. <p>2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm</p> <p>2.1. Nội dung triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai đồng loạt các tiêu chí Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa và đoàn viên Xã hội chủ nghĩa đến 100% các Chi đoàn trên địa bàn thành phố. - Xây dựng mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa” với 3 nhóm tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> (1) Tổ chức hoạt động giáo dục tư tưởng, chính trị; (2) Triển khai các phong trào, chương trình (3) Xây dựng tổ chức Đoàn. - Xây dựng đoàn viên xã hội chủ nghĩa gồm 6 nhóm tiêu chí <ul style="list-style-type: none"> (1) Đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa có trách nhiệm; (2) Bản lĩnh vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng; (3) Tiên phong hành động, luôn khát khao cống hiến; (4) Nâng cao tri thức, kỹ năng phù hợp thích ứng với công cuộc đổi mới, hội nhập; 	<p>triệu đồng (bao gồm nhiệm vụ chuyên tiếp sang từ năm 2025); năm 2027: 750 triệu đồng; năm 2028: 720 triệu đồng; năm 2029: 610 triệu đồng; năm 2030: 650 triệu đồng. Sau khi hoàn thành việc hợp nhất, các cơ sở Đoàn trực thuộc đề xuất căn cứ nguồn ngân sách của địa phương hằng năm.</p>	<p>2.1. Từ năm 2026 - 2027:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quý I/2026: Ban hành Đề án “Xây dựng mô hình Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 và những năm tiếp theo”; Bộ tiêu chí đánh giá Chi đoàn, đoàn viên xã hội chủ nghĩa vào nội dung đánh giá kết quả công tác năm của Chi đoàn, đánh giá điểm rèn luyện đoàn viên hằng năm; kế hoạch thực hiện mô hình và ban hành sản phẩm truyền thông (inforgraphic, pano, poster, sổ tay...) trực tiếp và trực tuyến về bộ giá trị hình mẫu thanh niên Hải Phòng xã hội chủ nghĩa. - Quý II/2026 - Quý IV/2027: Thử nghiệm các mô hình điểm tại một số xã, phường, đặc khu: năm 2026 - 2027. Tiến hành rà soát đánh giá thực trạng tại các chi đoàn, đoàn viên tại mô hình điểm về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn. Triển khai các hoạt động phù hợp thực hiện Đề án trong phạm vi toàn thành phố.
--	--	--	--

(5) Rèn luyện sức khoẻ tốt, có tính thẩm mỹ cao trong nhận thức và hành động;

(6) Tuân thủ pháp luật, đoàn kết, kỷ cương.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện:

+ Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, triển khai các tiêu chí chi đoàn Xã hội chủ nghĩa, đoàn viên Xã hội chủ nghĩa vào chương trình công tác năm; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm theo từng năm, cơ quan chủ trì, sản phẩm đầu ra.

+ Xây dựng và đa dạng hóa các ấn phẩm truyền thông hiện đại tuyên truyền về Đề án, nhất là trên các nền tảng số. Nghiên cứu cụ thể hóa các tiêu chí thành thông điệp truyền thông dưới dạng đồ họa thông tin, đồ họa chuyển động, phim ngắn... phù hợp với thị hiếu của thanh niên, tuyên truyền thường xuyên, liên tục và hình thành ngân hàng dữ liệu tuyên truyền của Đoàn trên các nền tảng số.

+ Tổ chức các tọa đàm, hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng chi đoàn, đoàn viên thanh niên xã hội chủ nghĩa.

+ Tuyên truyền gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, mô hình hay, cách làm sáng tạo; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam và quá trình triển khai xây dựng mô hình tại thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát: Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng tại các chi đoàn, đoàn viên, thanh niên tại địa phương về mức độ đáp ứng các tiêu chí của Chi đoàn, đoàn viên Xã hội chủ nghĩa. Đưa nội dung kiểm tra việc đăng ký, thực hiện xây dựng Chi đoàn Xã hội Chủ nghĩa vào Kế hoạch kiểm tra, giám sát của đoàn các cấp hằng năm. Bổ sung kết quả thực hiện việc xây dựng Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa, đoàn viên

- Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Thành đoàn chỉ đạo Đoàn cơ sở triển khai, đăng ký và thực hiện các tiêu chí xây dựng Chi đoàn, đoàn viên Xã hội Chủ nghĩa bảo đảm các bước quy trình, thời gian theo quy định.

- Quý IV/2027: Tổ chức sơ kết giữa kỳ toàn diện; hiệu chỉnh bộ tiêu chí, điều chỉnh lộ trình các nhóm chỉ tiêu chưa phù hợp thực tiễn.

2.2. Từ năm 2028 - 2030:

- Năm 2028 - 2029: Thí điểm thêm tại 1 số đơn vị.

- Năm 2030: Tổng kết, đánh giá đề xuất chính sách giai đoạn sau trong việc triển khai thực hiện mô hình triển khai Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng.

2.3. Những năm tiếp theo:

Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tiếp tục triển khai thực hiện trên phạm vi toàn thành phố.



thanh niên Xã hội chủ nghĩa vào bộ tiêu chí đánh giá kết quả công tác năm của Chi đoàn, đánh giá điểm rèn luyện đoàn viên.

- Lựa chọn việc triển khai mô hình tại một số xã, phường, đặc khu và trường Đại học - Cao đẳng trên địa bàn thành phố theo Quy trình đánh giá Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa sau:

+ Bước 1. Đăng ký thực hiện xây dựng Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa

Trên cơ sở các tiêu chí Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa, các Chi đoàn từng bước cụ thể hóa, xây dựng nội dung, lộ trình thực hiện và báo cáo với Đoàn cơ sở cấp trên trực tiếp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Thời gian đăng ký thực hiện các nội dung xây dựng Chi đoàn Xã hội Chủ nghĩa: Đối với chi đoàn thuộc địa bàn dân cư, khối cơ quan hành chính, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang tiến hành đăng ký xong **trước ngày 10/11 hằng năm**; đối với chi đoàn khối trường học tiến hành đăng ký xong **trước ngày 30/9 hằng năm**. Việc đăng ký nội dung của năm sau liền kề được thực hiện vào tháng 9 và tháng 11 của năm trước đó tùy thuộc vào đặc thù chi đoàn.

+ Bước 2. Tổng hợp, hướng dẫn thực hiện

Đoàn cơ sở tiến hành hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc đăng ký nội dung xây dựng Chi đoàn Xã hội Chủ nghĩa của các Chi đoàn. Tổng hợp, báo cáo tiến độ và số lượng các chi đoàn đăng ký về Đoàn cấp trên trực tiếp **trước ngày 20/11** hằng năm.

Định kỳ hằng quý, theo dõi quá trình triển khai, thực hiện các nội dung xây dựng Chi đoàn Xã hội Chủ nghĩa của các Chi đoàn. Tiến hành tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng Chi đoàn Xã hội Chủ nghĩa trong năm của các chi đoàn gửi về Đoàn cấp trên trực tiếp trước ngày 10/11 hằng năm để làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua tổ chức Đoàn cuối năm.

+ Bước 3. Công nhận Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa

Định kỳ hằng năm, căn cứ vào kết quả theo dõi và đề nghị của các Chi đoàn, Đoàn cơ sở tiến hành đánh giá mức độ hoàn thành (*căn cứ vào tiêu chí xây dựng Chi đoàn Xã hội chủ nghĩa kèm theo*).